

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH PHƯỚC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà nghiên cứu VNDG LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch

Nhà báo PHẠM HIẾN - Phó Chủ tịch

CÁC ỦY VIÊN

Nhà nghiên cứu VNDG MA LY PHƯỚC

Nhạc sĩ NGÔ ĐỨC HÒA

Họa sĩ HUỖNH HƯỜNG

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh NGUYỄN VĂN PHÚC

Nhà văn NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Tổng Biên Tập

PHẠM HIẾN

Thư ký Tòa soạn:

Nhà báo TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Biên Tập

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TRẦN LÊ HOÀNG VŨ

Trình Bày

QUỐC CƯỜNG

Sửa Bản in

LÊ THỊ HƯỜNG

Bìa 1: Ảnh: Tư liệu

TÒA SOẠN

Số 1, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tân Phú,
Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

ĐT: 0271.3888507; Fax: 0271.3887132

Email: tapchivannghebinhphuoc@gmail.com

Website: <https://vannghebinhphuoc.org.vn>

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm, 84 trang.

In tại Nhà in Báo Bình Phước.

Giấy phép xuất bản số: 388/GP-BTTTT
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày: 13/8/2015;

Nộp lưu chiếu tháng 3/2023.

TRONG SỐ NÀY

* LỜI TÒA SOẠN

Trang 2

* CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- Chủ tịch nước Võ Văn Thường nhậm chức, mượn thơ Xuân Diệu bày tỏ lòng mình. 3

* KỶ NIỆM 80 NĂM RA ĐỜI ĐỂ CƯỜNG VĂN HÓA VIỆT NAM (2/1943-2/2023)

- Đồng chí Trường Chinh với Đề cương Văn hóa Việt Nam. 8

- Văn nghệ sĩ cần làm gì để Văn hóa không còn là "Cờ, Đền, Kèn, Trống"? 11

* KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGHIỆP ẢNH VIỆT NAM (15/3/1953-15/3/2023)

- Công điện chúc mừng của NSNA Trần Thị Thu Đông - Chủ tịch Hội NSNA Việt Nam. 15

- Bình Phước với khát vọng sức sống mới. 16

- Nhiếp ảnh Việt Nam 70 năm một chặng đường. 18

- Nhiếp ảnh - Cơ hội và thách thức. 25

- Góc nhìn về lưu trữ và sáng tác, quảng bá ảnh. 26

* TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 23 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VHNT TRONG THỜI KỲ MỚI

- Một số "Điểm sáng" của Văn nghệ sĩ Bình Phước. 29

- Đam mê và sự trăn trở. 32

- Tinh dân tộc trong các sáng tác mới. 33

* GÓC NHÌN VĂN NGHỆ

- Văn Nghệ sĩ cần biết gạt đục khơi trong. 35

- Lễ Quý Đôn quan niệm về đạo đức xã hội. 39

* KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3/1931 - 26/3/2023)

- Đinh Thái Linh cán bộ Đoàn năng nổ, nhiệt tình. 42

- Cảm xúc về một miền quê. 44

* BIỂN ĐẢO - QUÊ HƯƠNG

- Thiêng liêng Trường Sa (kỳ 1). 46

- Biển đảo trong tôi. 52

- Cây bão táp. 52

* DI SẢN BÌNH PHƯỚC

- Kiến trúc độc đáo của ngôi chùa Khmer Sóc Lớn, Lộc Ninh. 54

- Trải nghiệm "Em yêu Bảo vật Quốc gia Đàn đá Lộc Hòa". 56

* TẢN VẤN, GHI CHÉP, BÚT KÝ

- Tinh đất đỏ miền Đông. 58

- Mãi ngát hương cho đời. 60

- Những món quà. 74

* NHẠC

- Quê tôi ngày xưa. 64

* KỶ NIỆM 64 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG (3/3/1959 - 3/3/2023) VÀ 34 NĂM NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN (3/3/1989 - 3/3/2023)

- Ký ức Bình nhĩ. 67

- Màu xanh áo lính yêu thương. 71

* TRUYỆN NGẮN

- Phái vậy. 78

* CHUYỆN VUI VĂN NGHỆ

- "Huy Cận là thằng cha nào mà làm bài thơ hay thế?". 80

* *Thơ:* Bùi Thị Biên Linh, Nguyễn Hữu Diên, Trịnh Thị Ngọc, Nguyễn Minh Thuận,...

Di Sản Đề Cương Văn Hóa Việt Nam

“Khởi nguồn và động lực phát triển” là nội dung được nhấn mạnh tại Hội thảo Khoa học Cấp Quốc gia nhân dịp kỷ niệm 80 năm Đề cương Văn hoá Việt Nam ra đời do Bộ VH,TT&DL phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức ngày 27-2. Hội thảo đã bàn sâu đến hai vấn đề: Một là, nhìn lại và khẳng định giá trị của Đề cương về Văn hóa Việt Nam, Hai là, Đề cương Văn hóa quan tâm vấn đề Dân tộc - Khoa học và Đại chúng làm cơ sở khơi nguồn động lực phát triển Văn hóa theo hướng bền vững. Quan trọng hơn hết là Hội thảo đã tiếp tục khẳng định **“Đề cương Văn hóa Việt Nam”**- Văn kiện chính thức đầu tiên về công tác Văn hoá, Văn nghệ do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo được thông qua tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (1943); Cho đến nay, nội dung của bản Đề cương này vẫn còn nguyên giá trị như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định **“Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”** (Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất, ngày 24-11-1946).

Là thế hệ đi sau, kế thừa, chúng ta luôn tự hào về những thành tựu và di sản cha ông ta để lại, đồng thời có trách nhiệm gìn giữ, bảo lưu để phát triển phù hợp với xu thế thời đại. Những Nghị quyết của Đảng ta gần đây cho thấy: Lý luận tốt là cần, nhưng áp dụng đúng và linh hoạt những cơ sở lý luận đó vào tình hình thực tế mới là điều kiện đủ. Ví như Nghị quyết TW5 (khóa VIII) về **“Xây dựng và phát triển nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”** hay, Nghị quyết số 23 của Bộ Chính trị ngày 16-6-2008 **“Về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới”**. Chủ đề của Nghị quyết đã gắn liền giữa truyền thống và hiện đại; nói cách khác là nội dung vẫn bám sát “Di sản Đề cương Văn hóa Việt Nam” với những giá trị cốt lõi trong tiến trình lịch sử, đồng thời gắn liền việc xây dựng, phát triển và hội nhập có chọn lọc.

Tháng 3-2023 là thời điểm những người làm công tác Văn nghệ cùng vui mừng kỷ niệm truyền thống 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh Số 147 thành lập Doanh nghiệp Quốc doanh Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam; 154 năm danh nhân Đặng Huy Trứ đưa Nhiếp ảnh vào Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước đã tổ chức Chương trình Tọa đàm, chủ đề “Ảnh Nghệ thuật và cuộc sống” quy mô khu vực Đông Nam bộ và Đắc Nông đã góp phần tô đậm những thành tựu truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam gắn liền với quá trình xây dựng, đổi mới, phát triển, quảng bá hình ảnh thông điệp Bình Phước.

Tạp chí Văn nghệ Bình Phước trân trọng giới thiệu một số chuyên mục kỷ niệm và những sáng tác đầu mùa hạ, khi những tiếng ve chớm gọi hè đã vang, làm thổn thức bao thế hệ học sinh và văn nghệ sĩ dâng trào cảm xúc, hoài niệm - sáng tác! **BBT**

*Chủ tịch nước **Võ Văn Thưởng** nhậm chức, mượn thơ Xuân Diệu bày tỏ lòng mình*

Sáng 2-3, tại kỳ họp bất thường lần thứ tư, Quốc hội đã bầu ông Võ Văn Thưởng làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nhiệm kỳ 2021-2026. Phát biểu ngay sau lễ tuyên thệ nhậm chức, tân Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng trân trọng cảm ơn Quốc hội đã tin tưởng trao cho ông cơ hội được phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân trên cương vị Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam.



Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tuyên thệ nhậm chức.

Ảnh: TL

Ông Võ Văn Thưởng cảm ơn Ban chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các lãnh

đạo Đảng, Nhà nước đã tin cậy, tiến cử ông đảm nhận cương vị này.

“Đây là vinh dự lớn lao và cũng là

trách nhiệm nặng nề đối với tôi”, tân Chủ tịch nước nói.

“Trong giờ phút đặc biệt quan trọng này, tôi xin bày tỏ lòng thành kính và biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hoá thế giới, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, người sáng lập và là Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước CHXHCN Việt Nam. Nguyễn không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người”, ông Võ Văn Thưởng nói.

Tân Chủ tịch nước cho biết, ông mãi mãi ghi ơn những hy sinh, công lao to lớn của các vị lãnh đạo tiền bối của các thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và người Việt Nam yêu nước, để đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín Quốc tế như ngày nay.

Ông Võ Văn Thưởng nhấn mạnh: Tự hào về cơ đồ, tiềm lực, vị thế uy tín Quốc tế của đất nước, càng nhận thức sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, càng quyết tâm để hiện thực hoá khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, khi kỷ niệm 100 năm thành lập nước CHXHCN Việt Nam, nước ta trở thành nước phát triển

thu nhập cao theo định hướng XHCN.

Để hiện thực mục tiêu đó, ông nhận thức sâu sắc rằng vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn, nền tảng vững chắc đối với đất nước ta, chế độ ta là phải kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, bảo đảm cao nhất lợi ích Quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp Quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Chủ tịch nước bày tỏ: “Trong hành trình từ sinh viên, Chủ nhiệm CLB Lý luận trẻ của khoa Triết học, Đại học Tổng hợp TP. HCM tới hôm nay, được vinh dự tuyên thệ trước Quốc hội, đồng chí, đồng bào, cử tri cả nước, tôi từng chứng kiến nhiều người dao động, rồi hàng ngũ khi các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ và từng bước nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về tầm quan trọng của lòng trung thành; sự kiên định mục tiêu lý tưởng, con đường đi tới của dân tộc mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn. **Tôi may mắn được trưởng thành trong nghĩa Đảng, tình dân, được truyền cảm hứng từ bàn tay khối óc, sự cần cù, chịu thương chịu khó và nỗ lực vươn lên của người dân ở 3 miền đất nước”.**

Chủ tịch nước nêu rõ, ông luôn tâm

niệm phải nỗ lực cố gắng để làm nhiều hơn nữa những điều có ích, kiên trì theo đuổi những giá trị tốt đẹp. Trong hành trình phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân thời gian tới, ông sẽ không ngừng rèn luyện, nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ Chủ tịch nước theo quy định Hiến pháp, cùng toàn Đảng, toàn dân toàn quân ra sức phấn đấu vì Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên CNXH.

Không ngừng chăm lo xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chân thành lắng nghe các ý kiến vì dân vì nước của mọi người Việt Nam yêu nước; quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, lấy lợi ích hợp pháp và chính đáng của Nhân dân là điểm xuất phát, là mục tiêu quan trọng của các quốc sách. Việc gì có lợi cho dân ta hết sức làm, việc gì có hại cho dân ta hết sức tránh.

Chủ tịch nước khẳng định kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững, xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch vững mạnh, cổ vũ cho tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích Nhân dân, Quốc gia, dân tộc.

Trân trọng ủng hộ khát vọng vươn lên của mỗi người dân, tạo môi trường để mọi người, nhất là thế hệ trẻ, được

tiếp cận công bằng, minh bạch với những cơ hội phát triển, cống hiến cho đất nước.

Kiên trì, kiên quyết bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; xây dựng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, thể trận lòng dân, thể trận Quốc phòng toàn dân và thể trận An ninh nhân dân vững chắc.

Tích cực đóng góp cho hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển khu vực, thế giới trên tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng Quốc tế:

“Tôi xin mượn câu thơ của nhà thơ Xuân Diệu mà tôi yêu thích từ thời Trung học để nói thay lòng mình về cam kết của tôi với Quốc hội, đồng bào, chiến sĩ, cử tri cả nước trong hành trình sắp tới...”

Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi

Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu

Tôi sống với cuộc đời chiến đấu

Của triệu người yêu dấu gian lao”

(Trích trong bài “Những đêm hành quân” của nhà thơ Xuân Diệu - tháng 5 năm 1966)

Chủ tịch nước kết thúc phát biểu nhậm chức ■

(Ban Biên tập Tổng hợp)

Bài “Những đêm hành quân” của nhà thơ Xuân Diệu được viết vào tháng 5-1966 trong chuyến đi thực tế tại thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang ở giai đoạn khốc liệt. Rồi anh “dấn thân” như các bạn đồng nghiệp khác vào hai cuộc kháng chiến, trường kỳ, sống cuộc đời gian lao, vất vả và oanh liệt của Nhân dân khắp các nẻo đường đất nước, ngày càng thấm sâu tình nghĩa đồng bào, tình nhà, nợ nước.

“Những Đêm Hành Quân”

Tôi cùng xương thịt với Nhân dân của tôi
Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu;
Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
Của triệu người yêu dấu gian lao.



XUÂN DIỆU
NHÀ THƠ LỚN CỦA TÌNH ĐỜI,
TÌNH ĐẤT NƯỚC

*

Tôi đã đi hàng chục đêm sao,
Một chiếc xe - đạp vào băng bóng tối;
Cũng có lúc mây trời đen kịt lưới.
Cũng có tuần trăng mới, ánh trắng trong
Đã mấy khi tôi thức với non sông
Trợn những đêm rờn, mắt chong chân bước,
Đêm hành quân thả tâm hồn đi trước
Yêu với căm, hai đợt sóng ào ào
Vỗ bên lòng, dội mãi tới trăng sao
Giữa đêm tối, gần xa là biển mực.
Chính là lúc trái tim càng sáng rực;
Khi mắt không nhìn được bốn thước xa.
Chính là khi nghe cả núi sông nhà...
Tôi như đứa trẻ con đôi mắt khép
Sờ mặt mẹ trên ngón tay tha thiết;
Tôi hiểu hết đêm nay thôn xóm nghĩ gì.
Đằng chân trời áp ủ những điều chi...

*

Đã ngót năm, vẫn nhớ từng tác đất!
Là những tháng mưa bom căng thẳng nhất,
Khi giữa đường, nhờ đất để che thân,
Anh càng yêu đất nước gấp trăm lần
Khi qua sông, trời bỗng dưng chóng sáng,
Mây bay giặc đằng xa như chớp nhoáng,
Bà mẹ đứng cao trên mạn chèo thuyền,
Mấy mươi người thành một chí cương kiên;
Khi những dấu tay búng tròng còn mới
Trên hai hàng cây bên đường xanh tới
 Ấn cần lo nẩy lá ẩn người qua;
 Khi hó bom vừa lấp suốt đêm qua
 Đá còn thân dưới chân anh cảm động;
 Khi mắt cháy nhìn những tường gạch rụng
 Trại cụ già an dưỡng Ngã Ba Mội;
 Khi những người phòng Quỳnh Lập đêm đời,
 Những chân đau dưới trăng mờ lững thững...
Ôi! Những tháng sống cùng Thanh Nghệ vững.
 Nước rào rào chảy vạn đập Đô Lương;
 Đi dưới cà phê Đông Hiếu nông trường
 Hoa trắng toát ngát thơm lòng mấy dặm;
 Khuya mệt quá, thấy đường xa một chậm,
 Những túp nhà cho chỗ ngủ, nơi ăn;
 Những Cầu Đồi, cầu Hồ trong trăng
 Đứng vững với cầu Hàm Rồng sắt thép;
 Những Tĩnh Gia trở ra phà Ghép
Những Quảng Tường, Quảng Tiến biển Sầm Sơn:
- Tôi cùng xương thịt với Nhân dân của tôi,
 Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu
 Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
 Của triệu người yêu dấu gian lao.

26-5-1966

ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH VỚI ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA VIỆT NAM

□ NGUYỄN VĂN TOÀN

Để chống lại chính sách Văn hoá phản động của thực dân Pháp - phát xít Nhật và tay sai của chúng, chống lại trào lưu lãng mạn có khuynh hướng cải lương, bi quan, bế tắc..., Đề cương Văn hóa Việt Nam do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo đã được thông qua trong Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ở Võng La (Đông Anh, Phúc Yên) vào tháng 2-1943.

Bản Đề cương Văn hoá Việt Nam nêu ba nguyên tắc lớn trong cuộc vận động xây dựng nền Văn hóa Việt Nam: Dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho Văn hóa Việt Nam phát triển độc lập), đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng) và khoa học hóa (chống lại tất cả những cái gì làm cho Văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ).

Đề cương Văn hoá Việt Nam là văn kiện chính thức đầu tiên của Đảng về công tác Văn hoá. Bản Đề cương Văn hoá Việt Nam do đó đã góp phần tập hợp các nhà văn hoá, trí thức để tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong năm 1943, Hội Văn hóa Cứu quốc đã ra đời và tham gia vào Mặt trận Việt Minh.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) ra đời. Ngày 24-11-1946, Đại hội Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất được khai mạc trọng thể tại Nhà hát Lớn (Hà Nội). Hơn 200 nhà hoạt động Văn hóa đại diện cho

phong trào Văn hóa toàn quốc và đại diện Chính phủ, Ủy ban Thường trực Quốc hội đã đến dự Hội nghị. Trong diễn văn khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Người chỉ rõ: Nhiệm vụ của Văn hóa mới là phải lấy hạnh phúc của đồng bào, sự nghiệp đấu tranh của dân tộc làm nội dung phản ánh, đồng thời phải tiếp thu những kinh nghiệm của Văn hóa xưa và nay để xây dựng nền Văn hóa mới Việt Nam với ba tính chất: Dân tộc, khoa học, đại chúng. Thắng lợi của hội nghị này đã đặt cơ sở cho nền Văn hóa mới ở Việt Nam.

Hai năm sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Hai do Đảng ta triệu tập, đã diễn ra từ ngày 16 đến 20-7-1948 tại xã Đào Giã, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ khi cả nước đang trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Hội nghị đã tập trung hầu hết các nhà lãnh đạo, các nhà văn hóa, các văn nghệ sĩ nổi tiếng trong toàn quốc về dự. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương chủ trì Hội nghị. Tại Hội nghị Văn hóa



Đồng chí Trường Chinh (1907-1988), người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ảnh: TL

toàn quốc lần thứ hai, Tổng Bí thư Trường Chinh đã đọc bản báo cáo quan trọng Chủ nghĩa Mác và Văn hóa Việt Nam, chỉ rõ lập trường Văn hóa cách mạng trên thế giới và ở nước ta. Đó là: *“Về xã hội, lấy giai cấp công nhân làm gốc. Về chính trị, lấy độc lập dân tộc, dân chủ Nhân dân và chủ nghĩa xã hội làm gốc. Về tư tưởng, lấy học thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm gốc. Về sáng tác văn nghệ, lấy chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa làm gốc”*.

Nhân kỷ niệm lần thứ 40 ngày ra đời của bản Đề cương Văn hóa Việt Nam, ngày 27-12-1983, đồng chí Trường Chinh (Chủ tịch Hội đồng Nhà nước) đã có bài phát biểu tại Ủy ban Khoa học xã

hội Việt Nam. Về xây dựng nền Văn hóa, đồng chí Trường Chinh nêu rõ Đại hội lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ nền Văn hóa nước ta đang xây dựng là nền Văn hóa có nội dung Xã hội Chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân sâu sắc, thấm nhuần Chủ nghĩa Yêu nước và Chủ nghĩa Quốc tế Vô sản. Theo đồng chí Trường Chinh, những người làm công tác Văn hóa, Văn nghệ không những thấy sự lãnh đạo của Đảng là cần thiết mà còn gắn bó với Đảng từ trong tâm hồn mình. Đồng chí Trường Chinh tổng kết lại: *“Cuộc sống không đứng ngừng một chỗ. Cần phát triển Đề cương Văn hóa theo hướng đúng trong điều kiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đồng*

thời, cần tích cực đấu tranh bảo vệ đường lối Văn hóa của Đảng, phê phán kịp thời những biểu hiện tiêu cực, hoang mang, xa rời Chủ nghĩa Mác - Lênin, xa rời sự lãnh đạo của Đảng, xa rời quần chúng, những biểu hiện của tư tưởng tự do tư sản trong lý luận, phê bình và sáng tác”⁽¹⁾.

Ngày 16-7-1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp đó, trong “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng ta, xã hội Xã hội Chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội có nền Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc⁽²⁾.

Ngày 24-11-2021, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực Văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“Nền Văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống Văn hóa tốt đẹp của dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa Văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”*. Tổng

Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thực sự là *“nền tảng tinh thần”*, *“động lực phát triển”* và *“sợi đường cho quốc dân đi”*.

Sau 37 năm đổi mới và hội nhập (1986-2023), nhiều giá trị Văn hóa Vật thể và Phi vật thể Việt Nam đã được công nhận là Di sản Thế giới, Di sản ký ức Thế giới. Các loại hình của Văn hóa Việt Nam ngày càng được cộng đồng thế giới biết đến và đánh giá tích cực. Đời sống Văn hóa của đại đa số cư dân đều có những chuyển biến theo chiều tốt lên, kể cả những người ở vùng sâu, vùng xa.

Là một thành viên của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) từ năm 1976, Việt Nam được đánh giá là một điển hình về thành tựu của UNESCO. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện là thành viên tích cực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC). Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam Michael Croft đã đánh giá: “Tự bản thân Việt Nam đã đại diện cho những giá trị của UNESCO là đoàn kết, khoan dung, đa dạng và hài hòa. Đây là những giá trị nền tảng tạo nên bản sắc Việt Nam” ■

⁽¹⁾ Bài viết “Về cách mạng tư tưởng và Văn hóa (ngày 27 tháng 12 năm 1983)” trong sách *Trường Chinh tuyển tập (1976 - 1986)* - Tập III, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 70.

VĂN NGHỆ SĨ CẦN LÀM GÌ ĐỂ VĂN HÓA KHÔNG CÒN LÀ “CỜ, ĐÈN, KÈN, TRÔNG”?

Chiều 1-3, Hội đồng Lý luận, Phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương tổ chức Tọa đàm khoa học với chủ đề “Đề cương về Văn hóa Việt Nam và sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về Văn học, Nghệ thuật 80 năm qua”. Đây là cuộc Tọa đàm chuyên sâu bàn về sự kế thừa, phát triển của Văn học, Nghệ thuật nước ta trong 80 năm qua trên cơ sở những luận điểm gốc, cốt lõi của Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943).



Tọa đàm khoa học “Đề cương về Văn hóa Việt Nam và sự phát triển tư duy lý luận của Đảng đối với Văn học, Nghệ thuật 80 năm qua”.
Ảnh: TL

Tọa đàm có hơn 30 tham luận, với mục tiêu chủ yếu là căn cứ vào nội dung của Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943), xuất phát từ đời sống lý luận, phê bình và thực tiễn phát triển Văn học, Nghệ thuật nước nhà để đánh

giá, làm rõ những vấn đề cơ bản:

Một là, phân tích làm rõ quan điểm cơ bản về Văn hóa, Văn nghệ và giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc, lâu bền của Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943).

Hai là, làm rõ quá trình kế thừa, vận

dụng và phát triển những nội dung quan trọng của Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943) trong việc xây dựng và phát triển tư duy Lý luận Văn nghệ Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Tập trung phân tích sâu sắc quá trình vận dụng, sáng tạo và phát triển của đường lối Văn nghệ thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Ba là, đề xuất định hướng và những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển để xây dựng hệ thống Lý luận Văn nghệ Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Văn hóa không phải chỉ là câu chuyện của giải trí

Theo PGS. TS. Bùi Hoài Sơn - Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa - Giáo dục của Quốc hội nhân mạnh, Văn hóa luôn đóng vai trò thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Theo TS. Bùi Hoài Sơn, Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943) đã giúp cho chúng ta khai sáng, thức tỉnh, tập hợp văn nghệ sĩ trí thức, trong đó lấy vận mệnh đất nước đặt lên hàng đầu. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 1946, Bác Hồ có nói “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” thì tư tưởng, quan điểm này thực sự giúp cho Văn hóa vực dậy đất nước.

Ông cho rằng, chúng ta phải xem Văn hóa là trung tâm của phát triển đất nước. Nhiều vấn đề của Văn hóa xuất phát từ

những lĩnh vực khác như Chính trị, Kinh tế, Khoa học Công nghệ, Giáo dục... Chính vì vậy để giải quyết vấn đề Văn hóa, cần giải quyết một cách tổng thể.

“Đổi mới về Văn hóa bắt đầu từ đổi mới tư duy về Văn hóa. Văn hoá không phải chỉ là câu chuyện “cờ, đèn, kèn, trống”... Văn hóa còn sâu sắc và nhiều yếu tố. Văn hóa không phải chỉ câu chuyện của giải trí.

Đó là câu chuyện của chính trị, kinh tế, sức mạnh mềm Quốc gia tạo ra sự bản lĩnh, tự tin của dân tộc khi chúng ta hội nhập Quốc tế. Văn hoá còn lan toả sang lĩnh vực kinh tế khi mà nó chuyển tải sự phát triển của các ngành công nghiệp Văn hóa”, PGS.TS. Bùi Hoài Sơn nói.

Bàn về vấn đề tập hợp, đào tạo, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ 80 năm qua, PGS. TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam cũng cho rằng, bên cạnh những thành tựu quan trọng mà đội ngũ văn nghệ sĩ trong thời gian gần đây, chúng ta cần phải nghiêm túc nhìn nhận những khiếm khuyết của Văn học Nghệ thuật hiện nay.

Thực tế cho thấy, nền nghệ thuật những năm qua chưa có tác phẩm, tên tuổi lớn, không đáp ứng kỳ vọng của Nhà nước và nhân dân.

Ông nhắc lại tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc cuối năm 2021, Tổng Bí

thư Nguyễn Phú Trọng nói: “Giờ tôi không thấy có bài hát mới nào hay, đáng để nhớ cả”, khiến giới sáng tác buộc phải nhìn nhận thiếu sót.

Việc này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có sự sa sút nghiêm trọng của các loại hình dân gian, bác học; các môn hàn lâm như Kịch nói, Ballet, Điện ảnh chưa cập nhật, giao lưu với các xu hướng đỉnh cao của thế giới. Ngoài ra, sự đầu tư cho các tài năng nghệ thuật chưa tương xứng.

Ông Quân cho rằng, nhiều giá trị Văn hóa bị bóp méo, làm cho thanh thiếu niên, bạn bè hiểu sai về tính dân tộc. Chẳng hạn, đa số chương trình nghệ thuật xây dựng hình ảnh Văn hóa Âm nhạc Tây Nguyên sôi động với công chiêng trong khi âm nhạc vùng này thực chất trầm lắng, có chiều sâu.

Ngoài ra, tính chuyên nghiệp trong sáng tác, biểu diễn ngày một hạ thấp, kéo theo xu thế nghiệp dư hóa, khiến thị trường xuất hiện nhiều tác phẩm nhảm nhí, lai căng, phản cảm.

Đề xuất hướng giải quyết trong thời gian tới, ông Quân cho rằng, cần kết hợp nhuần nhuyễn 3 nguyên tắc dân tộc, khoa học, đại chúng trong sáng tác Văn học Nghệ thuật và **“không được nhân danh tính đại chúng để hạ thấp tính chuyên nghiệp”**.

Cùng với đó, mỗi nghệ sĩ trước hết cần tự nâng cao trình độ, nhận thức,

hiểu biết, đồng thời bám sát ba yếu tố không thể tách rời mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong Đề cương về Văn hóa Việt Nam, đó là tính Dân tộc, Khoa học và Đại chúng.

“Đại chúng không có nghĩa là làm cho quần chúng mà quần chúng là một yếu tố cấu thành của đời sống Văn học Nghệ thuật, cũng cần được giáo dục, nâng cao trình độ hiểu biết về Văn học Nghệ thuật”, ông Đỗ Hồng Quân nói.

Con đường của văn nghệ sĩ dưới ánh sáng của Đề cương

Lắng nghe các đại biểu tham luận, **Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà cho biết**, Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình mục tiêu tổng thể về chấn hưng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam.

Phó Thủ tướng mong muốn các nhà nghiên cứu, đại biểu, khoa học tiếp tục nghiên cứu và có những dự báo về Văn hóa, Văn nghệ tham gia đóng góp sự phát triển của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

Phát biểu tổng kết sự kiện, **Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa nhấn mạnh**, sự ra đời của Đề cương về Văn hóa Việt Nam đã kịp thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cách mạng; trở thành ngọn cờ tập hợp, cổ vũ Nhân dân ta, nhất là giới

trí thức, văn nghệ sĩ hăng hái tham gia cách mạng; cống hiến tài năng, trí tuệ và cả máu của mình để góp phần quan trọng làm nên thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

“Giờ đây đọc lại những dòng hồi ký, hồi ức, nhật ký của những văn nghệ sĩ tiền bối như: *Đặng Thai Mai, Kim Lân, Trần Huyền Trân, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi, Văn Cao, Học Phi, Nguyễn Huy Tưởng...* chúng ta luôn nhớ cuộc đời và sự cống hiến để cảm nhận sâu sắc nhiệt huyết sục sôi, niềm hạnh phúc lớn lao của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà khi tham gia truyền bá và tiếp nhận Đề cương khi văn kiện mới ra đời.

Dưới ánh sáng của Đề cương, đội ngũ văn nghệ sĩ yêu nước và có tinh thần dân tộc đã gia nhập và tích cực hoạt động, xây dựng, phát triển Hội Văn hóa cứu quốc.

Đến năm 1948, Hội Văn nghệ Việt Nam (tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam) đã được thành lập, tiếp tục tập hợp lực lượng, ghi dấu ấn quan trọng, đóng góp to lớn cho sự nghiệp hình thành và phát triển nền Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh”, ông Nguyễn Trọng Nghĩa nói.

Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

cho rằng từ Đổi mới đến nay, tư duy lý luận của Đảng về Văn học, Nghệ thuật đã không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt, 3 nguyên tắc chính là “*Dân tộc hóa*”, “*Đại chúng hóa*” và “*Khoa học hóa*” luôn được Đảng ta chú trọng.

Cũng theo ông Nguyễn Trọng Nghĩa, đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới, có ý nghĩa then chốt đối với vận mệnh và tương lai dân tộc. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: **Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc; Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền tảng Văn hóa, con người Việt Nam...**

“Tôi trân trọng đề nghị các nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiếp tục tham gia tích cực, phát huy tâm huyết, trí tuệ trong quá trình tổng kết, đóng góp, tham mưu, tư vấn giúp Đảng tổng kết toàn diện, sâu sắc Nghị quyết.

Từ đó đề ra những quyết sách phù hợp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa nhấn mạnh ■

(BBT Tổng hợp)



Hà Nội ngày 02 tháng 3 năm 2023

Thư

Của Nghệ sĩ Nhiếp Ảnh Trần Thị Thu Đông
Chủ tịch Hội Nghệ Sĩ Nhiếp Ảnh Việt Nam
Đại Biểu Quốc Hội Khóa XV

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh 147/SL *Thành lập Doanh nghiệp Quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam* (15/3/1953-15/3/2023), tôi thân ái gửi tới Ban Lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước, các Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam và anh chị em hoạt động trên lĩnh vực nhiếp ảnh khu vực miền Đông Nam bộ những lời chúc tốt đẹp nhất.

Được biết từ ngày 6/3 đến ngày 8/3/2023, trên địa bàn tỉnh Bình Phước sẽ diễn ra buổi tọa đàm chuyên đề, sáng tác ảnh nghệ thuật dành cho đối tượng là Ban chấp hành 08 Chi hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam thuộc khu vực Đông Nam bộ và anh chị em nhiếp ảnh tỉnh Bình Phước nhằm chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam. Tôi cho rằng, đây là hoạt động gắn kết, giao lưu, học hỏi trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ rất bổ ích để thúc đẩy hoạt động nhiếp ảnh tỉnh Bình Phước có bước tiến rõ rệt hơn trong thời gian tới.

Thay mặt Ban chấp hành Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và xin gửi lời cảm ơn đến Ban Lãnh đạo Hội VHNT tỉnh Bình Phước đã đăng cai tổ chức sự kiện ý nghĩa này .

Chúc anh chị em hoạt động trên lĩnh vực nhiếp ảnh luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và mong muốn anh chị em tiếp tục cống hiến hết mình cho đất nước bằng tất cả tài năng và tâm huyết của mình.

Chúc phong trào nhiếp ảnh khu vực Đông Nam bộ ngày càng phát triển.

Chào thân ái!

Chủ tịch Hội NSNA Việt Nam

NSNA Trần Thị Thu Đông

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam Hội VHNT tỉnh Bình Phước phối hợp Hội NSNA Việt Nam tổ chức Chương trình Tọa đàm, chủ đề “Ảnh Nghệ thuật và cuộc sống” quy mô khu vực Đông Nam bộ và Đắk Nông, ông Lê Văn Quang - Chủ tịch Hội VHNT Bình Phước đã có phát biểu Khai mạc. Tạp chí Văn nghệ trích giới thiệu độc giả.

BÌNH PHƯỚC VỚI KHÁT VỌNG SỨC SỐNG MỚI

... Trong những ngày này, cả dân tộc ta kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương Văn hóa Việt nam

Ba năm sau ngày Đề cương Văn hóa Việt Nam ra đời, từ điểm tựa lý luận của Văn kiện này, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất, khai mạc vào ngày 24-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh hơn nữa vai trò định hướng, dẫn dắt của Văn hóa đối với sự phát triển của đất nước, dân tộc thông qua lời khẳng định: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”. Đây là một thông điệp có sức mạnh như làn gió mới tiếp thêm năng lượng đấu tranh giành độc lập, xây dựng, phát triển đất nước.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh xây dựng Văn hóa trong chính trị và kinh tế, đây vẫn là một trong những vấn đề cơ bản của đất nước giai đoạn mới. Muốn phát triển bền vững đất nước, không chỉ Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội, mà phải xây dựng và phát triển văn hóa, con người - tạo sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững...



Ông Lê Văn Quang - Chủ tịch Hội VHNT Bình Phước phát biểu Khai mạc. Ảnh: TL

Tháng 3, chúng ta và đặc biệt là những người làm công tác văn nghệ cùng vui mừng kỷ niệm truyền thống 70 năm Ngày Bác Hồ ký Sắc lệnh số 147 thành lập ngành Nhiếp ảnh, Điện ảnh Việt Nam, kỷ niệm 184 năm kỹ thuật công nghệ nhiếp ảnh thế giới và 154 năm danh nhân Đặng Huy Trứ đưa Nhiếp ảnh vào Việt Nam. Trên tinh thần đó, được sự quan tâm của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam nói chung và cá nhân Nghệ sĩ nhiếp ảnh Hoàng

Thạch Vân - Phó Chủ tịch Hội; Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Văn Thương - Ủy viên Ban Chấp Hội (phụ trách khu vực Đông Nam bộ) đã gọi mở cho Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước tổ chức chương trình Tọa đàm, chủ đề: **“Ảnh nghệ thuật và cuộc sống”**; Tạo điều kiện cho các hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam khu vực Đông Nam bộ và Đăk Nông có dịp đi thực tế sáng tác tại tỉnh Bình Phước.

Trong không gian ấm áp kỷ niệm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam, địa điểm Tọa đàm tại Sở VH TT & DL nơi Trung tâm Hành chính tỉnh - Thành phố trẻ Đồng Xoài thân yêu đang khát vọng cất cánh, thay mặt Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Phước tôi trân trọng gửi lời chào mừng, lời chúc sức khỏe, thành công đến các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, lãnh đạo các huyện thị thành phố trong tỉnh, quý vị đại biểu, các Hội VHNT khu vực Đông Nam bộ, Đăk Nông và các nghệ sĩ nhiếp ảnh đến dự Chương trình Tọa đàm!

...

Là một tỉnh có lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng trong kháng chiến đang vươn mình với khát vọng phát triển hôm nay. Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Nhiếp ảnh và mời các Nghệ sĩ nhiếp ảnh đến với Bình Phước lần này là cơ hội để Bình Phước có được những tác phẩm ảnh nghệ thuật khắc họa sâu sắc và đậm nét về

“Bình Phước tình đất tình người”.

Hy vọng Tọa đàm và chuyến đi thực tế sẽ truyền cảm hứng cho các Nghệ sĩ, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến các địa phương trong tỉnh để giới thiệu, quảng bá một Bình Phước đang chuyển mình phát triển, khát vọng vươn lên cùng với sự liên kết vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam bộ.

Chúng tôi tin tưởng và hy vọng, bằng tài năng - tình cảm của các nghệ sĩ Nhiếp ảnh đến với Bình Phước lần này, chúng tôi sẽ tiếp nhận được nhiều ý kiến tham luận, thảo luận những gợi ý về hoạt động Nhiếp ảnh Bình Phước và cho ra đời những tác phẩm ảnh, bộ ảnh thật có giá trị cả về nghệ thuật và thông điệp Bình Phước, tỉnh hơn 1 triệu dân có những đặc điểm và đặc thù như: Các khu Di tích Lịch sử và Danh thắng; Nét đẹp của đồng bào 41 dân tộc anh em; Môi trường sinh hoạt của các tôn giáo tín ngưỡng hướng thiện theo phương châm tốt đời đẹp đạo, đan xen nền Văn hóa, Văn học Nghệ thuật đa sắc màu; Nhịp sống bình yên của quân và dân khu vực biên giới trải dài 258,6 km giáp với nước bạn - Vương quốc Campuchia; không gian bạt ngàn màu xanh của các loại cây nông nghiệp - công nghiệp; Những điểm nhấn của quá trình xây dựng và phát triển mang lại một diện mạo mới, sức sống mới cho Bình Phước đang vươn lên phồn vinh, hạnh phúc!... ■

Nhiếp Ảnh Việt Nam 70 Năm Một Chặng Đường

Ngày 6-3 tại Tọa đàm “Ảnh Nghệ thuật và cuộc sống” do Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước và Hội NSNA Việt Nam phối hợp tổ chức. Đây là thời điểm quan trọng để đội ngũ Nhiếp ảnh khu vực Đông Nam bộ tự hào nhìn lại, đánh giá về chặng đường Nhiếp ảnh đã qua, chuẩn bị cho những bước đi quan trọng mới trong thời gian sắp tới. 70 năm qua là quãng thời gian để lại nhiều dấu ấn, thành quả đáng trân trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam. NSNA Nguyễn Văn Thương - UVBCH Hội NSNA Việt Nam đã có Diễn văn ôn lại ngày truyền thống Nhiếp ảnh. Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ trích giới thiệu.



Lãnh đạo Hội NSNA Việt Nam trao Huy hiệu của Hội NSNA Việt Nam cho lãnh đạo một số Sở, Ban, Ngành, đơn vị của tỉnh đã có nhiều đóng góp cho hoạt động Nhiếp ảnh của Hội. Ảnh: PV

...

Trong lịch sử phát triển của mình, Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước và Bác Hồ kính yêu. Nhận rõ giá trị, sức mạnh của việc tuyên truyền bằng hình

ảnh trong giai đoạn chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15-3-1953, tại Đồi Cọ thuộc bản Bắc, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên thuộc Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 147/SL thành lập Doanh nghiệp Quốc

gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam với mục đích: “*Tuyên truyền chính sách, chủ trương của Chính phủ; Nêu cao những thành tích, những gương chiến đấu anh dũng của quân và dân Việt Nam; Giới thiệu đời sống và thành tích đấu tranh kiến thiết của nhân dân nước bạn; Giáo dục Văn hóa và chính trị cho nhân dân*”. Đây là mốc son hết sức quan trọng đánh dấu sự phát triển và định rõ hướng đi cho Nhiếp ảnh, đồng thời tạo nền móng cho sự phát triển rực rỡ sau này của hai ngành Nhiếp ảnh và Điện ảnh Việt Nam.

Lúc bấy giờ, ở An toàn khu ATK, nơi Bác Hồ làm việc ở Đồi Khau Tý, đồng chí Trường Chinh đóng ở Điem Mắc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt đại bản doanh ở Khâu Hấu. Các cơ quan Trung ương đóng rải rác trong khu Đồi Cọ thuộc xã Điem Mắc, trong đó có Phòng Điện - Nhiếp ảnh thuộc Nha Tuyên truyền - Văn nghệ.

Hồi đó, điều kiện sinh hoạt và làm việc ở chiến khu hết sức khó khăn, những người làm Nhiếp ảnh thiếu thốn đủ thứ, từ máy ảnh, phim, giấy, thuốc in tráng phim ảnh, đèn phóng ảnh cũng phải dùng bằng ánh sáng trời. Để làm ra một bộ ảnh cỡ 13x18cm thôi cũng đã hết sức vất vả, nhưng với những bộ ảnh đó, nhiếp ảnh đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, Chính phủ, tham gia phục vụ kháng chiến, góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Với sự kiện này, Đồi Cọ thuộc bản Bắc, xã Điem Mắc, huyện Định Hóa,

tỉnh Thái Nguyên được công nhận là Di tích Lịch sử Đặc biệt và đây cũng chính là địa danh được ghi vào lịch sử của giới Văn nghệ - Tuyên huấn trong công cuộc kháng chiến chống Pháp vĩ đại của dân tộc. Cũng chính từ sự kiện đó, ngày 16-12-2002, Nhà nước đã cho phép chính thức lấy ngày 15-3 hàng năm làm ngày Truyền thống của giới Nhiếp ảnh Việt Nam.

Năm nay, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ký Sắc lệnh thành lập ngành Nhiếp ảnh và Điện ảnh ngày nay, cũng là Ngày truyền thống của giới Nhiếp ảnh Việt Nam, là dịp để tri ân với lớp đàn anh ở Đồi Cọ năm xưa, lớp người khởi nghiệp từ đây để rồi trưởng thành ở các chiến trường và cũng từ lớp đàn anh này mà chúng ta có các thế hệ nhiếp ảnh hôm nay. Nền Nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam bắt nguồn từ các Hội Ái hữu Nhiếp ảnh ở Hà Nội, Sài Gòn năm 1937 - 1938, và phát triển mạnh mẽ trong Cách mạng Tháng Tám, Toàn quốc kháng chiến, rồi phát triển rực rỡ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Các bức ảnh tiêu biểu của Nhiếp ảnh Việt Nam trong giai đoạn này hầu hết là đề tài chiến tranh và cách mạng. Rất nhiều tác phẩm ảnh quý trở thành tư liệu vô giá, di sản, là bằng chứng lịch sử, là biểu tượng của chủ nghĩa Anh hùng cách mạng Việt Nam. Trong số đó tiêu biểu là các tác phẩm đã được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước.

Hình ảnh anh bộ đội mũ rom trên mâm pháo của Vũ Tạo đã đọng lại, “Tiếp nhanh thêm đạn”, “Nhằm thẳng quân thù mà bắn” của Nguyễn Hân, “Tải đạn ra chiến trường” của Lê Chí Hải... ghi lại tư thế dũng cảm. Trên những nẻo đường hành quân, những đoàn quân trập trùng ra trận, những đoàn xe vượt qua trọng điểm đã để lại những hình ảnh đáng nhớ như phóng sự ảnh “Đường ra tiền tuyến” “Vết xe lăn” của Nguyễn Đình Ưu, “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước” của Minh Trường, “Chống lầy” của Lương Nghĩa Dũng, “Mười hai cô gái Ngã ba Đồng Lộc” của Văn Sắc, “Cầu người” của Văn Thính, các bộ ảnh về Trường Sơn của Vương Khánh Hồng, của Trọng Thanh.... Với những cái nhìn trực diện khác, tác phẩm “Dưới chân anh Giải phóng” của Ngọc Thông, “Trên đồi không tên”, “Đánh chiếm căn cứ Đầu Mầu” của Đoàn Công Tính, “Đánh chiếm đồn Cái Keo” của Trần Bình Khuôi, “Đầu pháo ở căn cứ Đầu Mầu” của Lương Nghĩa Dũng... đã khắc họa cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ và khốc liệt của dân tộc ta. Những bức ảnh “Tù nhân sẩm xuống xe trâu” của Văn Bảo, “Uy thế không lực Hoa Kỳ” của Phan Thoan, “Sự trừng phạt đích đáng” của Quang Văn, hay các bức ảnh “Đường ra tiền tuyến” của Đinh Thúy, “Phòng mỏ đã chiến” của Võ An Khánh... và rất nhiều, rất nhiều tác phẩm khác không thể kể hết của nhiều tác giả như Lâm Hồng Long, Nguyễn Bá Khoản, Nguyễn Tiến Lợi, Triệu Đại,

Vũ Ba, Trịnh Hải, Chu Chí Thành, Xuân Liễu, Dương Thanh Phong, Lâm Tấn Tài, Nguyễn Đăng, Minh Lộc, Nguyễn Đức Chính, Phạm Tuệ, Hứa Kiểm... đã đưa đến cho chúng ta những cảm giác sống động, hào hùng quyết liệt, vừa thân thương vừa ám áp và rất đổi tự hào về những người chiến sĩ trong công cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, đó là tiêu điểm sáng chói mà các nhà Nhiếp ảnh Việt Nam đã ghi lại, điều đó nói lên một thời oanh liệt, chịu đựng gian khổ và hy sinh của dân tộc ta. Đó là hình ảnh cao đẹp, là di sản vô giá của đất nước. Trong thư gửi cán bộ, nhân viên, nghệ sĩ, phóng viên, kỹ thuật viên Nhiếp ảnh trong cả nước ngày 15-3-2003, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã khẳng định: *“Nửa thế kỷ trôi qua, bằng sự hy sinh gian khổ, lao động sáng tạo, Nhiếp ảnh Việt Nam đã để lại một pho sử bằng ảnh vô cùng quý giá về cách mạng Việt Nam. Nhiều tác phẩm Ảnh Nghệ thuật đã đọng lại trong lòng đông đảo công chúng trong nước và bạn bè Quốc tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc”*.

Những tác phẩm giá trị của các nghệ sĩ, nhà Nhiếp ảnh chụp trong giai đoạn này để lại mãi mãi về sau một bộ tư liệu ảnh khổng lồ quý báu. Đây là những hình ảnh cao đẹp, là di sản vô giá của đất nước. Tên tuổi các anh, lớp nghệ sĩ Nhiếp ảnh đi trước đã làm rạng danh nền Nhiếp ảnh Việt Nam.

Sau ngày đất nước thống nhất, lực lượng Nhiếp ảnh được tập hợp và tổ

chức lại. Từ 30 người hoạt động nhiếp ảnh thời kỳ Đồi Cọ, cho tới nay đã có hàng ngàn người hoạt động trên các lĩnh vực Nhiếp ảnh Báo chí, Văn hóa, Thể thao Du lịch, Ảnh Nghệ thuật, dịch vụ và kinh doanh ngành ảnh. Phát huy những thành tựu đạt được, hướng vào tình cảm thống nhất dân tộc, tập hợp đội ngũ, đoàn kết rộng rãi anh chị em Nhiếp ảnh ở mọi vùng miền, nhất là các vùng mới giải phóng với nguyện vọng cùng nhau làm nghề và sáng tác ảnh, xây dựng phong trào Nhiếp ảnh phát triển mạnh mẽ hơn.

Cùng với sự phát triển của đất nước trong đôi mới và hội nhập Quốc tế, các nhà Nhiếp ảnh và những người yêu nghệ thuật nhiếp ảnh càng có nhiều cơ hội, điều kiện để thực hiện niềm đam mê của mình. Sân chơi nghệ thuật nhiều hơn, quần chúng yêu thích Nhiếp ảnh rộng lớn hơn và tính chuyên nghiệp cao hơn. Định hướng sáng tác xuyên suốt, Nhiếp ảnh phải phản ánh trung thực cuộc sống của nhân dân trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập Quốc tế; phải mang hơi thở của đời sống xã hội, chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, có trách nhiệm với công chúng và những người yêu nghệ thuật Nhiếp ảnh. ***Mỗi bức ảnh phải là một thông điệp có giá trị Chân - Thiện - Mỹ gửi đến người xem để góp phần xây dựng Văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển và hội nhập.***

Với đặc thù của Nghệ thuật Nhiếp ảnh là có công chúng rộng rãi, hoạt

động Nhiếp ảnh những năm gần đây đã được xã hội hóa mạnh mẽ, có sự hỗ trợ của các ngành, các địa phương và doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nhờ vậy, có thể nói Nhiếp ảnh là một bộ môn Nghệ thuật có khả năng bám sát cơ sở nhất, được quần chúng yêu thích và hưởng ứng. Ngoài việc trưng bày triển lãm, ảnh đã được sử dụng rộng rãi trong việc truyền thông, Báo chí, xuất bản và đặc biệt là Nhiếp ảnh hiện diện trong mỗi gia đình từ việc lưu giữ kỷ niệm ngày sinh, ngày cưới đến tang lễ, gặp gỡ người thân, tham quan du lịch... Đặc biệt ảnh được mọi người sử dụng thường xuyên cập nhật liên tục trên các nền tảng xã hội, các trang facebook cá nhân như thức ăn nước uống hàng ngày. Phải nói rằng Nhiếp ảnh làm cho cuộc sống của con người phong phú hơn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc và giáo dục thẩm mỹ cho quần chúng nhân dân, đúng như tinh thần mà Sắc lệnh 147/SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành cách đây tròn 70 năm.

Xuất phát từ những thực tiễn đó, việc tạo ra tác phẩm mới và quảng bá các tác phẩm đến công chúng là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên mà Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam luôn xác định, đây là vấn đề hết sức quan trọng, thực sự hướng tới con người, góp phần làm cho tâm hồn con người đẹp lên, giàu lên bởi lòng nhân ái và vị tha. Xây dựng cho con người tình yêu quê hương đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa hiện



Các đại biểu tham dự buổi Tọa đàm.

Ảnh: PV

đại hóa đất nước. Do vậy, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam cùng các ngành các cấp đã thường xuyên tổ chức các cuộc thi, các cuộc triển lãm ảnh, trong đó đầu tiên phải nói đến là đã tổ chức thành công 36 cuộc thi và triển lãm ảnh toàn quốc. Từ năm 1987 đến nay, Liên hoan ảnh ở 8 khu vực được duy trì thường xuyên, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thiết thực đưa Văn hóa về cơ sở. Ngoài ra bình quân hàng năm đã có từ 40-70 cuộc triển lãm cấp tỉnh, thành phố, triển lãm ảnh cá nhân, nhóm tác giả. Trong đó nhiều triển lãm được dư luận đánh giá cao như triển lãm ảnh “Hoài niệm về chiến tranh Việt Nam”, “Trẻ em và mối quan tâm của chúng ta”, các cuộc triển lãm về “Môi trường Việt Nam”, “Thế giới quanh ta” “An toàn giao thông”, và gần đây là “Khoảnh khắc từ trái tim”,

“Tự hào một dải biên cương”, “Biển đảo quê hương”, “Tổ quốc bên bờ sóng” do Ban tuyên giáo chủ trì giao cho Hội tổ chức... Kết quả trên khẳng định vai trò, vị trí của Nhiếp ảnh Việt Nam trong đời sống xã hội, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là sứ mệnh cao cả của Nhiếp ảnh Việt Nam trước Đảng và nhân dân.

Cùng với hoạt động sáng tác và triển lãm trong nước, Nhiếp ảnh Việt Nam đã tích cực, chủ động vươn xa, hội nhập với Nhiếp ảnh thế giới. Năm 1991, Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam trở thành thành viên Quốc gia của Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế (FIAP), một tổ chức có uy tín của các nhà Nhiếp ảnh trên thế giới, có thể nói đây là giai đoạn hội nhập rõ nét nhất trong tiến trình phát triển của Nhiếp ảnh Việt Nam từ trước đến

nay. Năm 1996, Hội NSNAVN đã tổ chức cuộc thi và Triển lãm ảnh Quốc tế đầu tiên. Cuộc thi và Triển lãm ảnh Nghệ thuật Quốc tế tại Việt Nam lần 12 (VN - 23) đã được Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam phát động từ năm 2022 vừa được tổ chức Tổng kết, Trao giải & khai mạc triển lãm vào chiều ngày 13-2 tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, một trong các hoạt động chào mừng 70 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam. Trong 70 năm qua và nhất là những năm gần đây, ảnh Việt Nam đã xuất hiện nhiều tại các cuộc thi và Triển lãm ảnh Quốc tế, ở các châu lục. Hàng nghìn Huy chương Vàng, Bạc, Đồng của các nhà Nhiếp ảnh Việt Nam đạt được từ các cuộc thi ảnh Quốc tế, đã mang lại vinh quang cho đất nước. Từ kết quả các cuộc thi Ảnh Quốc tế và quá trình hội nhập, cho đến đến hôm nay Việt Nam đã có hơn 200 nhà Nhiếp ảnh được Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế (FIAP) phong tặng các tước hiệu, trong đó có nhiều nghệ sĩ đạt tước hiệu cao nhất của năm 2010, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam lần đầu tiên đã đăng cai tổ chức thành công Đại hội lần thứ 30 của Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế, Đại hội hội tụ gần 350 đại biểu từ 50 Quốc gia trên thế giới đến dự, được FIAP và các nước thành viên đánh giá cao.

Thông qua việc giao lưu nhiếp ảnh bạn bè đã hiểu hơn, biết hơn về đất nước, con người Việt Nam. Cũng qua giao lưu Nhiếp ảnh, Nhiếp ảnh Việt Nam đã tiếp thu nhiều về tinh hoa của

Nhiếp ảnh thế giới.

Nhìn lại 70 năm qua, đội ngũ Nhiếp ảnh Việt Nam đã phát triển vượt bậc. Tiếp thu truyền thống của Đoàn Nhiếp ảnh thuộc Hội Văn nghệ Việt Nam ở chiến khu Việt Bắc (1949), Ban liên lạc Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (1958) Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam chính thức được thành lập từ ngày 8-12-1965, với 71 hội viên sáng lập cho đến nay Hội đã có hơn 1.000 hội viên với các thể hệ cầm máy, sinh hoạt ở hầu hết khắp các tỉnh thành trong cả nước, hàng ngàn nhà Nhiếp ảnh không chuyên, người yêu ảnh hoạt động trong hàng trăm Câu Lạc bộ ảnh trên cả nước. Các nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động sáng tác Nhiếp ảnh của nước ta.

Cùng Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam với 78 Chi hội, ở các địa phương còn có các Hội Nhiếp ảnh; Các phân hội Nhiếp ảnh thuộc Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh và một hệ thống Câu Lạc bộ Nhiếp ảnh ở các địa phương... Đó là một lực lượng sáng tác ảnh hàng ngàn người, thường xuyên có mặt trong các hoạt động nhiếp ảnh từ địa phương, khu vực, Quốc gia, Quốc tế, trong các sự kiện lớn nhỏ của đất nước. Đây thực sự là lực lượng sáng tạo, góp phần làm phong phú đời sống Văn hóa, tinh thần, phong phú hoạt động của Văn học Nghệ thuật địa phương và cả nước.

Trình độ của các nhà Nhiếp ảnh cũng

ngày được nâng cao, từ năm 2001 Khoa Nhiếp ảnh ở Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội đã chuyển lên đào tạo ở bậc Đại học, từ đó bổ sung vào đội ngũ Nhiếp ảnh những người có trình độ học vấn chuyên ngành ngang tầm với các chuyên ngành nghệ thuật khác.

Đến nay đã có Trung tâm lưu trữ và Triển lãm Ảnh Nghệ thuật Việt Nam tại Hà Nội. Đây là sự quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước với Nhiếp ảnh, đáp ứng niềm mong mỏi của các thế hệ Nhiếp ảnh Việt Nam. Hiện nay, Hội đang tiến hành xây dựng đề án để biến nơi đây thành **Không gian sáng tạo và chuyển đổi số tác phẩm Nhiếp ảnh Việt Nam**. Khi hoàn thành, Trung tâm sẽ có các chức năng: Không gian trải nghiệm, sáng tạo; Trung tâm lưu trữ và khai thác dữ liệu số; Bảo tàng, Triển lãm Nhiếp ảnh Công nghệ số; Trung tâm đào tạo trực tuyến và Tổ chức sự kiện, giao lưu hợp tác quốc tế về Nhiếp ảnh.

Không gian chuyển đổi số này sẽ được thiết kế mở, sáng tạo, hấp dẫn theo tiêu chuẩn đẳng cấp thế giới về lĩnh vực Nhiếp ảnh.

70 năm một chặng đường, vị trí của Nhiếp ảnh Việt Nam đã từng bước được nâng cao và có vị thế trong đời sống Văn hóa - Xã hội, Nhiếp ảnh thực sự đã có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Với những thành tích đó, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đã vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì; 45 Nghệ sĩ Nhiếp ảnh, nhà Nhiếp ảnh được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

Và cũng xin thông tin đến nay đã có 5 nhà nhiếp ảnh Việt Nam vinh dự được nhà nước đặt tên đường, gần đây nhất là Nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản được đặt tên đường tại Hà Nội. Ông là người được Chủ tịch nước trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật, lĩnh vực Nhiếp ảnh đợt 1.

Những kết quả trên là minh chứng rất sinh động cho thấy 70 năm qua, Nhiếp ảnh Việt Nam đã có những bước tiến dài. Vị thế của Nhiếp ảnh Việt Nam trên thế giới đã được nâng cao ■





NHIẾP ẢNH - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

□ NSNA NGUYỄN NGỌC LÂN

Chi hội Nhiếp ảnh hiện tại sinh hoạt có 14 anh chị em, có 2 NSNA Việt Nam trong đó 1 mới chuyển từ tỉnh Sơn La về cuối

năm 2022 và thực tế anh em còn sáng tác khoảng trên dưới 50% số còn lại thì do sức khỏe và gia đình - tuổi đời 50% là trên 50 tuổi, công tác phát triển hội viên mới còn hạn chế chưa thu hút được lực lượng trẻ, chính đây là nỗi lo và trăn trở của Nhiếp ảnh Bình Phước.

Nói về chuyên ngành, có thể nói rằng nhiếp ảnh Bình Phước có nhiều cơ hội và cũng không tránh khỏi những khó khăn nhất định,...

Thuận lợi trước tiên về công tác tổ chức là Đại hội Hội VHNT tỉnh Bình Phước lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022-2027 thành công và đã định hướng cho Chi hội Nhiếp ảnh hoạt động, đồng thời Hội VHNT tỉnh còn cụ thể hóa Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Văn học Nghệ thuật trong thời kỳ mới... nhằm bồi dưỡng và phát triển tài năng của hội viên.

Đất và người Bình Phước với những địa danh đã đi vào lịch sử như: Bình Long - An Lộc - Bù Đốp - Lộc Ninh - Phước Long - Đồng Xoài... nơi ấy có không ít những người cha, người anh của chúng tôi đã để lại một phần thân thể, có người đã vĩnh viễn ra đi... riêng chúng tôi thế hệ nối tiếp luôn khắc khoải nỗi niềm trắc

ắc và muốn để lại những hình ảnh đẹp bằng sự đam mê Nhiếp ảnh của mình trên mảnh đất Bình Phước thân yêu mà như nhà thơ Giang Nam đã từng viết: “Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất - có một phần xương thịt của em tôi”.

Trên đây là những cơ hội để cho những người đam mê Nhiếp ảnh chúng tôi tác nghiệp, để làm được điều ấy không phải một sớm một chiều. Hơn một thập kỷ qua Nhiếp ảnh Bình Phước không thể đi lên được và cũng không thể sánh vai với Nhiếp ảnh khu vực miền Đông Nam bộ, vậy nguyên nhân gì, lý do từ đâu... và trong cuộc Tọa đàm lần này mong quý vị cùng chúng tôi đi tìm lời giải cho bài toán ấy, hầu mong giúp Nhiếp ảnh Bình Phước ngày càng tiến bộ hơn.

Về mặt chủ quan theo tôi thấy có mấy vấn đề sau:

- Công tác tổ chức chưa thật sự đi vào nề nếp - phát triển hội viên còn chậm và chưa trẻ hóa được đội ngũ sáng tác...

- Thiếu và yếu về chuyên môn, ý tưởng trong sáng tác còn nghèo nàn... Theo kiểu, cứ mỗi khi “*Có bài hát hay thì nhiều người hay hát*” mà quên đi rằng: “*kho trời chung mà vô tận của mình riêng*”. (Cao Bá Quát)

Ngày nay Nghệ thuật Nhiếp ảnh đã xâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực đời sống, nhưng với chúng tôi còn mơ hồ về định hướng phong cách sáng tác, bởi vậy Chi hội Nhiếp ảnh Bình Phước đang cần một một sự đổi mới, và giúp đỡ để chuyển mình vươn dậy ■

Góc Nhìn Về Lưu Trữ Và Sáng Tác, Quảng Bá Ảnh

□ TRẦN VŨ

Trong thời đại công nghệ số đang phát triển vượt bậc như hiện nay, nhu cầu tìm kiếm và khai thác thông tin đã trở nên rất phổ biến và vô cùng cần thiết. Chúng ta có thể biết được những cảnh đẹp, những thông tin, giá trị cuộc sống ở khắp nơi là nhờ có những bức ảnh được đăng tải trên mạng xã hội. Các tác phẩm ấy có thể là của Nhiếp ảnh gia, nhà báo, thợ chụp hình, cũng có thể là khoảnh khắc của người qua đường ghi lại bằng điện thoại. Những năm qua, hoạt động Nhiếp ảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày càng trở nên sôi nổi và đang từng bước phát triển mạnh mẽ góp phần xây dựng, vun đắp vào sự nghiệp đổi mới của tỉnh nhà.

Lưu trữ, phân loại file ảnh một vấn đề hết sức cần thiết

Giá trị của lưu trữ là ở thông tin có độ chính xác cao mà nó mang lại, là phương tiện hữu ích để không chỉ

cho hôm nay mà còn là cho cả mai sau. File hình ảnh tiêu thụ một lượng không gian lưu trữ rất lớn và hầu như luôn gia tăng theo thời gian.

Trong các vấn đề phải cân nhắc thì vấn đề lưu trữ hình ảnh luôn là một lưu ý hàng đầu mà các nhiếp ảnh gia hết sức coi trọng. File ảnh cần được phải bảo quản, lưu trữ, sắp xếp cẩn thận theo từng mốc thời gian, địa điểm hoặc sự kiện... Việc phân loại file ảnh một cách khoa học không chỉ mang lại cho người chủ sở hữu sự chủ động khi tìm kiếm hình ảnh ấy mà còn cần thiết cho việc chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời. Nhưng, một phần vì ít cơ quan, đơn vị trong tỉnh cần đến hay không biết cụ thể người chụp, người lưu trữ để liên hệ, bên cạnh đó cơ sở bảo quản còn hạn chế nên chưa thực sự được quan tâm. Vì vậy nên việc vận dụng công nghệ để lưu trữ là điều hết sức cần thiết.

Việc đưa công nghệ thông tin vào



Đoàn NSNA chụp hình lưu niệm tại cột mốc 69 Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư ngày 7-3-2023. Ảnh: T. Vũ

quản lý file ảnh sẽ được thực hiện một cách hiệu quả khi người quản lý ảnh có thể lựa chọn được những ứng dụng phù hợp, phục vụ cho việc phân tích, tổng hợp và trình bày một cách hợp lý. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả trong quản lý file ảnh là xu hướng tất yếu còn được lý giải qua các chức năng của công nghệ thông tin mang lại như thu thập, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và truyền dữ liệu. Ngoài ra, sử dụng máy tính như một công cụ hỗ trợ hậu kỳ đối với file ảnh cũng là một việc làm vô cùng cần thiết.

Sáng tác, quảng bá ở Bình Phước qua lăng kính Nhiếp ảnh

Là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, trong đó có 3 huyện biên giới là Bù Gia Mập, Bù Đốp và Lộc

Ninh tiếp giáp với 3 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Mondulkiri, Kratie, Tboung Khmum). Bình Phước có một vị trí quan trọng trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ quốc phòng an ninh và là nơi hội tụ 41 dân tộc anh em với nhiều bản sắc Văn hóa đa dạng, phong phú.

Bình Phước với nhiều dấu mốc lịch sử cùng các địa danh nổi tiếng như: Địa điểm chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô, Căn cứ Tà Thiết, sóc Bom Bo, Bồn xăng kho nhiên liệu VK96,... Trong những năm tháng ấy, nhân dân Bình Phước đã đoàn kết, kiên cường đấu tranh đánh đuổi thực dân, đế quốc để xây dựng quê hương, cùng cả nước tiến lên Chủ nghĩa Xã hội.

Năm 2021, Hội Văn học Nghệ thuật

tỉnh đã biên tập, xuất bản tuyển tập Ảnh Nghệ thuật Thời sự với chủ đề: “Đất và người Bình Phước”. Các tác phẩm đặc sắc, thể hiện chân thực hình ảnh về đất và người Bình Phước do chính các nghệ sĩ Nhiếp ảnh của tỉnh sáng tác. Với góc nhìn từ bên kia ống kính, qua đó nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh các giá trị Di sản Văn hóa, Di tích Lịch sử, lễ hội truyền thống, bản sắc dân tộc tỉnh Bình Phước đến gần với công chúng trong tỉnh cũng như tỉnh bạn hơn.

Trên tinh thần Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới, Chi hội Nhiếp ảnh ở Bình Phước luôn tích cực trong phong trào và hoạt động có hiệu quả. Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam, nhằm giới thiệu đến công chúng về lịch sử hào hùng của con người Bình Phước, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam khu vực VII, Đông Nam bộ đã phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước tổ chức quảng bá, tuyên truyền sâu rộng về truyền thống Lịch sử, Văn hóa, cách mạng và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là công việc hết sức ý nghĩa góp phần củng cố, bồi đắp, xây dựng vào sự nghiệp phát triển của

tỉnh Bình Phước.

Để làm nổi bật thêm những giá trị về truyền thống, bản sắc Văn hóa, về đất nước con người Bình Phước cũng như những thành quả về kinh tế - xã hội mà tỉnh đã đạt được trong những năm qua, Chi hội Nhiếp ảnh đã có nhiều chuyến đi thực tế tại các địa phương của tỉnh, qua đó đã có nhiều sáng tác phản ánh các thành quả của tỉnh thông qua góc nhìn của những nhà Nhiếp ảnh. Bên cạnh đó cũng giúp cho các nhà Nhiếp ảnh có thêm nhiều kỹ năng cũng như kinh nghiệm, nhờ đó đã mở ra cách nhìn nhận, tiếp cận, góc độ mới về những giá trị Nghệ thuật mà Nhiếp ảnh mang lại với đời sống.

Việc tạo nên những tác phẩm Nhiếp ảnh có giá trị, người cầm máy phải liên tục trau dồi học hỏi, đồng thời phải sáng tạo không ngừng để tạo ra một tác phẩm Nhiếp ảnh có giá trị Nghệ thuật.

Để Nhiếp ảnh Bình Phước ngày càng phát triển, cần tăng cường trên tất cả các mặt từ sáng tác, quảng bá, sử dụng tác phẩm với các hình thức như triển lãm, xuất bản sách ảnh,... cũng như tổ chức trại sáng tác, các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng và hợp tác trên lĩnh vực Nhiếp ảnh với các tỉnh bạn ■

MỘT SỐ “ĐIỂM SÁNG” CỦA VĂN NGHỆ SĨ BÌNH PHƯỚC

□ NGUYỄN HOÀNG

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) của Đảng ta đã nêu lên mục tiêu và những nhiệm vụ “*xây dựng nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”; trong đó, Văn học, Nghệ thuật là một bộ phận rất quan trọng. Nhằm phát huy vai trò, sứ mệnh cao quý của Văn học, Nghệ thuật và của đội ngũ văn nghệ sĩ, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Sau 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23 của Bộ Chính trị, thời gian qua trong bối cảnh tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước nói chung, tỉnh Bình Phước nói riêng. Trình độ dân trí của Bình Phước từng bước được nâng cao, nhu cầu Văn hóa, Văn học, Nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, có bước phát triển mới, có những biến đổi sâu sắc, những đặc điểm mới, đạt được nhiều thành tựu.

Nói về mặt thuận lợi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, văn nghệ sĩ tỉnh Bình Phước hoạt động trong bối cảnh đất nước ta vững bước trên con đường đổi mới. Nền kinh tế đất nước nói chung, tỉnh Bình Phước nói riêng duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tình hình Chính trị - Xã hội luôn ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Được sự quan tâm chỉ đạo về mặt chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao - Du lịch, của Liên hiệp các

Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước, các huyện, thị, thành phố, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn luôn quan tâm, theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo sâu sát và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho các văn nghệ sỹ sáng tạo Văn học Nghệ thuật. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ và hội viên, văn nghệ sĩ tỉnh nhà. Hội Văn học Nghệ thuật đã tổ chức nhiều hoạt động kịp thời, ý nghĩa đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương và một phần nhu cầu hưởng thụ Văn học Nghệ thuật của người dân.

Về công tác xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ, Thường trực Hội xác định việc phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp Hội viên mới là việc làm thường xuyên luôn quan tâm nhằm phát triển lực lượng sáng tác trong tỉnh. Từ xuất phát điểm của Đại hội lần thứ I, có 61 hội viên, trải qua ba nhiệm kỳ Đại hội đến nay Hội Văn học nghệ thuật đã có 280 (277 hội viên chính thức, 3 hội viên liên kết) hội viên thuộc các 8 lĩnh vực: Văn học, Mỹ thuật, Nhạc sĩ, Sân khấu, Nhiếp ảnh, Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian, Kiến trúc và Đờn ca Tài tử. Hội đã phát triển được 24 hội viên thuộc các Hội chuyên ngành TW: Hội Mỹ thuật Việt Nam có 7 hội viên (7 hội viên chính thức và 1 hội viên liên kết); Hội Nhạc sĩ Việt Nam có 7 hội viên; Hội Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Việt Nam



Đ/c Đào Thị Lanh - TUV, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trao Giấy khen cho các hội viên có thành tích sáng tạo, phổ biến nhiều tác phẩm Văn học, Nghệ thuật. Ảnh: PV

có 2 hội viên; Hội Nhà văn Việt Nam có 1; Hội Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian Việt Nam có 4 hội viên; Hội các Dân tộc thiểu số Việt Nam có 3 hội viên.

Nhìn lại 15 năm qua, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã thực hiện tốt các Nghị quyết, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch từng năm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được coi trọng, định hướng đúng đắn cho Hội viên sáng tạo Văn học Nghệ thuật. Cùng cố tổ chức Hội, các Chi hội sinh hoạt đi vào nề nếp. Phối hợp với các ngành chức năng Trung ương mở trại sáng tác, đi thực tế trong và ngoài tỉnh, tạo tiền đề cho nhiều tác phẩm mới ra đời có nội dung ca ngợi chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân chủ, nhân văn, phản ánh lịch sử cách mạng kháng chiến và hiện thực đất nước và tỉnh nhà. Những kết quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết; công tác xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ; công tác

củng cố, đổi mới hoạt động của các Chi hội chuyên ngành; công tác giao lưu và hợp tác về Văn học, Nghệ thuật.

Đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh Bình Phước đã nắm bắt được dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của nhân dân, có nhiều tác phẩm tốt trong tất cả các loại hình nghệ thuật từ Văn học, Sân khấu, Âm nhạc, Mỹ thuật đến Nhiếp ảnh, Kiến trúc,... thể hiện qua những đề tài lịch sử, chiến tranh cách mạng và những vấn đề thời sự của tỉnh, của đất nước. Công tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy Di sản Văn học, Nghệ thuật của các dân tộc trong tỉnh đạt được những kết quả thiết thực. Số lượng tác phẩm nhiều hơn trước, thể hiện ở các Chi hội chuyên ngành, chứng tỏ tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ trong tỉnh, gắn bó với nghề. Các sản

phẩm Văn học Nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú về đề tài, chủ đề, phong cách.

Hội làm tốt công tác phát triển hội viên, quan tâm, giúp đỡ hội viên cao tuổi. Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với tỉnh bạn được tăng cường. Tham gia nhiều cuộc thi, triển lãm, hội diễn... Mang về nhiều giải thưởng cao, góp tiếng nói chung của Văn học Nghệ thuật Bình Phước với khu vực và cả nước.

Tạp chí Văn nghệ là diễn đàn Văn học Nghệ thuật của tỉnh Bình Phước, là tiếng nói của Hội Văn học Nghệ thuật, của hội viên trong tỉnh. Hàng năm in và phát hành với những nội dung Chào Xuân mới; Kỷ niệm các ngày Lễ lớn bằng các chuyên mục: Chính trị - Xã hội; Nghiên cứu - Trao đổi; Giới thiệu tác giả tác phẩm; Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt; Tản văn; Tạp bút; Cảm nhận; Truyện ngắn và những tác phẩm Nhạc, Tranh, Ảnh Nghệ thuật... Tuy số lượng xuất bản còn hạn chế nhưng công tác phát hành Tạp chí rộng khắp cả nước và đến các văn nghệ sĩ trong tỉnh. Một số cơ quan ban ngành đoàn thể doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, các trường Trung học Phổ thông trên địa bàn Thành phố Đồng Xoài, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước dần dần có sức lan tỏa trong quần chúng và được công chúng hân hoan đón nhận.

Mới đây, ngày 6-3-2023, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về **“Tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ**

thuật trong thời kỳ mới”. Là 1 trong 2 đơn vị được Tỉnh ủy chọn tiến hành Hội nghị tổng kết cấp huyện, đơn vị, Sở, Ngành.

Sau 15 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 23, các hoạt động của Hội đã có sự đổi mới về nội dung và hình thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đội ngũ Văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân với việc xây dựng và phát triển nền Văn học, Nghệ thuật, qua đó góp phần phát huy giá trị Văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23 của Hội phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đúng định hướng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước về Văn học, Nghệ thuật; động viên văn nghệ sĩ tích cực sáng tạo, phổ biến nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật tốt phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước. Tại Hội nghị các Đại biểu được nghe các tham luận của các chuyên ngành Văn học, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian... Các tham luận tại Hội nghị đã đánh giá toàn diện và làm rõ những kết quả đạt được sau 15 năm thực hiện nghị quyết ở từng đơn vị trực thuộc Hội. Dịp này, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước tặng 18 Giấy khen cho hội viên có nhiều đóng góp cho nền Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà trong 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới ■

ĐAM MÊ VÀ SỰ TRĂN TRỞ

□ Nghệ sĩ THANH HUYỀN -
Chi hội Trưởng Chi hội Sân khấu

L uôn suy nghĩ và trăn trở việc làm thế nào để có thể thu hút được những người có tài năng, có tâm huyết tham gia sinh hoạt Hội, và khi tham gia rồi thì làm sao để phát huy được tài năng của họ... là một vấn đề mà người nghệ sĩ có trách nhiệm luôn quan tâm.

Hội viên tham gia sinh hoạt của Chi hội phần lớn là vì đam mê, mong muốn lớn nhất của hội viên là được thể hiện mình, có môi trường khán giả, có sân khấu để các tác phẩm của họ được tỏa sáng. Đối với mảng biểu diễn (khi còn nằm trong Chi hội Âm nhạc) và nay là Chi hội Sân khấu thì mong muốn này lại càng thực tế và cháy bỏng.

Ở tỉnh Bình Phước, người hát hay, múa giỏi, diễn tốt rất nhiều - cả những người làm nghề liên quan đến nghệ thuật hay các ngành nghề khác;

cả những người được đào tạo chuyên môn hay những người “tay ngang” - làm nghề bằng năng khiếu sẵn có. Tuy nhiên hội viên chính thức của Chi hội Sân khấu hiện tại chỉ có 5 người, còn lại thì một số người được gọi là “cộng tác viên” của Chi hội - tức là khi có chương trình gì thì mời họ tham gia hỗ trợ - nói đến đây bản thân tôi có chút chua xót. Mỗi lần ngỏ lời mời họ tham gia vào Hội thì họ chỉ cười trừ và tìm lí do để từ chối và cũng không có nhiều lí do để thuyết phục họ vì chính tôi cũng thấy rằng chưa làm được gì nhiều cho hội viên của mình. Đối với các chi hội khác như: Văn học, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Nhạc sỹ... chí ít cũng có Tạp chí Văn nghệ là nơi quảng bá, chấp cánh, cũng là nơi tạo cảm hứng cho các anh chị hội viên. Còn hoạt động của Chi hội Sân khấu thì phải là sân



Tiết mục hát Quan họ do các hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh biểu diễn. Ảnh: PV

khẩu mới đáp ứng được mong muốn này của hội viên.

Trong thời gian qua BCH Chi hội cũng đã có những thay đổi trong phương thức sinh hoạt như: Thay đổi địa điểm trong các kỳ sinh hoạt, chú ý nhiều đến nội dung và không gian sinh hoạt để hội viên cảm thấy thoải mái nhất, nội dung không quá nghị sự mà dành phần lớn thời gian để hội viên giới thiệu và báo cáo tác phẩm mới, cùng đóng góp ý kiến để các tác phẩm hoàn thiện hơn. Các kỳ sinh hoạt dần trở nên hiệu quả và ý nghĩa hơn.

Thời gian tới Chi hội Sân khấu sẽ cố gắng củng cố và tập hợp thêm một số hội viên trẻ, đặc biệt là thu hút thêm hội viên từ các loại hình biểu diễn như: Quan họ Bắc Ninh, Chèo, Hát Then đàn Tính... dần đưa Chi hội vào hoạt động ổn định và phát triển; cùng với đó là nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt Chi hội.

Theo tôi, thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt chi hội cho phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của hội viên là một trong những việc cần làm để thu hút thêm hội viên mới và giữ chân hội viên cũ, đặc biệt là văn nghệ sĩ trẻ tuổi, đảm bảo cả số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ nền Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới ■

Tinh Dân Tộc Trong Các Sáng Tác Mới

□ Nhạc sĩ MINH PHƯƠNG

Âm nhạc là đỉnh cao của nghệ thuật phối hợp âm thanh để diễn tả tình ý, cảm xúc của con người. Âm nhạc giúp con người sống hân hoan hạnh phúc và mở rộng con tim kết nối yêu thương với toàn thể nhân loại. Phi hành gia Neil Armstrong đã từng thốt lên: “Âm nhạc thăng hoa sự vui sướng, xua tan bệnh tật, xoa dịu cơn đau, đẩy lùi phần uất”. Âm nhạc chính là ngôn ngữ chung của toàn nhân loại.

Mỗi Quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi vùng miền có truyền thống Âm nhạc riêng. Đó chính là kết tinh của nền Văn hóa, là cái hồn, là hơi thở của dân tộc ấy. Ở nước ta, miền Bắc có Ca trù, Quan họ; miền Trung có Hò Huế; miền Nam có Tài tử, Cải lương, Vọng cổ; Tây Nguyên có Văn hóa công chiêng, Bình Phước có Dân ca S’tiêng.

Âm nhạc là vũ khí sắc bén góp phần quan trọng, đề quân và dân ta đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Dòng nhạc Cách mạng ra đời từ năm 1945, đã hun đúc tinh thần yêu nước và ý chí chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc ta: “Tiếng hát át tiếng bom”. Dòng nhạc Cách mạng đã để lại nhiều ca khúc bất hủ sống mãi với thời gian. Bài Quốc ca Việt Nam “Tiến quân ca”

của nhạc sĩ Văn Cao, được xếp vào top những bài quốc ca hay và hùng tráng nhất thế giới. Thật đáng tự hào, Âm nhạc đã đóng góp một phần quan trọng để dân tộc ta cùng hát khúc khai hoàn ca vào năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông liền một dải.

Ngày nay, đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới “Hội nhập và Phát triển”. Chúng ta thấy giữa kinh tế và Văn hóa hiện đang phát triển nhưng chưa đồng bộ; chưa có nhiều tác phẩm nổi bật, mang tính Dân gian, theo tinh thần “Xây dựng nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Phản ánh được những thành tựu đổi mới của đất nước.

Quê hương Bình Phước hiện quy tụ 41 thành phần dân tộc về đây sinh sống. Mỗi dân tộc là một bông hoa có nét độc đáo và đặc sắc riêng. Qua đó tạo nên một vườn hoa đa sắc màu, thật phong phú và giàu cảm xúc cho các tác giả sáng tác Văn học Nghệ thuật. Riêng dân tộc S’tiêng, được xem là dân tộc lâu năm, đại diện cho Bình Phước, có nét đặc thù rất riêng. Nhưng từ lâu có rất ít nhạc sĩ dùng chất liệu S’tiêng để đưa vào các sáng tác mới. Hiện có một số công trình nghiên cứu sưu tầm về Văn hóa, Âm nhạc S’tiêng, nhưng đây chỉ là tài liệu ấn phẩm chứ chưa ứng dụng nhiều và quảng bá vào thực tiễn. Được biết từ trước đến nay chỉ có một số nhạc sĩ khai thác mảng Dân ca S’tiêng là nhạc sĩ Đức Hòa, hiện đang công tác tại Đài Phát thanh - Truyền hình

và Báo Bình Phước, đã biên dịch được nhiều bài Dân ca S’tiêng. Gần đây có nhạc sĩ Trần Cao Vân, 2 nhạc sĩ Đức Hòa và Trần Cao Vân cũng đã có một số sáng tác mới, khai thác chất liệu từ Âm nhạc S’tiêng khá hiệu quả.

Để khai thác Văn hóa và Âm nhạc S’tiêng cần chú trọng một số vấn đề sau:

- Văn nghệ sĩ của các Chi hội nói chung và Chi hội nhạc sĩ nói riêng, cần khai thác nhiều hơn Văn hóa và Âm nhạc S’tiêng, cũng như các dân tộc khác của Bình Phước. Có như vậy trong các sáng tác mới, sẽ vừa mang hồn cốt dân tộc, vừa có tính hiện đại. Qua đây cũng nhằm mục đích quảng bá, lan tỏa rộng rãi hơn nét đặc trưng của quê hương Bình Phước đến công chúng, bạn bè trong và ngoài nước.

- Hội Văn học Nghệ thuật và các ngành chức năng cần có giải pháp lâu dài, khuyến khích khơi dậy ngọn lửa nhiệt huyết, tạo động lực cho giới văn nghệ sĩ, để họ quan tâm chú trọng hơn, tính dân tộc trong các sáng tác mới.

- Ngoài Chi hội Nhạc sĩ, các Chi hội: Văn học, Sân khấu, Đoàn ca Tài tử, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh... cũng có thể nghiên cứu thêm về Văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh, để khai thác những chất liệu độc đáo đưa vào trong các tác phẩm mới của mình.

- Mở các lớp dạy Văn hóa, Văn nghệ S’tiêng.

- Tạo điều kiện quảng bá các tác phẩm được tốt hơn ■

Văn nghệ sỹ cần biết gạn đục khơi trong

□ THẢO LINH

Văn học - nghệ thuật là lĩnh vực sáng tạo tinh thần đặc biệt, gắn chặt với tư tưởng, tâm hồn của người nghệ sỹ. Người sáng tạo ra các tác phẩm nghệ thuật luôn thể hiện rõ cá tính của mình trong tác phẩm và cũng luôn nhạy cảm trước những biến động của thời cuộc. Đó chính là lý do mà mỗi thời điểm đáng nhớ của lịch sử, thường xuất hiện những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, sống mãi với thời gian. Nhưng cũng chính từ những đặc trưng này mà các nhà quản lý Văn học - Nghệ thuật rất khó nắm bắt tư tưởng, tâm hồn của người nghệ sỹ. Thường chỉ đến khi tác phẩm được giới thiệu trước công chúng thì mới biết tác phẩm ấy mang tư tưởng gì, truyền đi thông điệp gì.

Quá trình hội nhập và phát triển đất nước hôm nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì những tác động trái chiều từ hội nhập, mở cửa cũng phát sinh tiêu cực và ngày càng phức tạp, khó lường. Và các thế lực thù địch luôn lợi dụng những vấn đề nhạy cảm trong cuộc sống cũng như sự nhạy cảm của nghệ sỹ để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật, nhằm cản trở sự phát triển của đất nước ta.

Câu hỏi đặt ra là vì sao văn nghệ sỹ lại trở thành đối tượng lợi dụng chống phá của các thế lực thù địch?

Nghệ sỹ cống hiến cho xã hội không bằng của cải vật chất mà bằng các giá

trị tinh thần thông qua tác phẩm nghệ thuật với sự kết tinh tài năng và nhân cách của mình. Mỗi nghệ sỹ phải có cá tính sáng tạo, nhưng phải là sáng tạo ra cái mới, cái tiến bộ, phù hợp với lý tưởng thẩm mỹ của công chúng và phù hợp với đường lối lãnh đạo của Đảng. Vì lẽ này mà sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng vấn đề chủ thể trong sáng tạo nghệ thuật và luôn nhắc nhở các nghệ sỹ phải bồi dưỡng tư tưởng chính trị thường xuyên. Tuy nhiên, không ít người lầm tưởng giữa cá tính sáng tạo với sự vô tổ chức, thiếu kỷ luật, thậm chí thiếu văn hóa, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ. Điều quan trọng là không phải

nghệ sỹ nào cũng có một sức đề kháng, một “bộ lọc” tốt để thu, phát những tín hiệu tích cực, lành mạnh của đời sống xã hội hôm nay.

Thường những điều tốt đẹp ở ngay bên mình thì ít ai để ý, nhưng những điều xấu xí, tiêu cực lại thu hút sự quan tâm của nhiều người. Vào thời kỳ “đêm trước đổi mới”, trước những cái cũ kỹ, lạc hậu cần đổi thay và cái mới chưa lộ rõ hình hài, trong khi đa số văn nghệ sỹ vẫn chất lọc, khơi nguồn cái hay, cái đẹp trong cuộc sống thì một bộ phận văn nghệ sỹ lại chỉ khoét sâu những cái lạc hậu, hủ lậu và quy kết thành bản chất của xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trước những tác động từ mặt trái của hội nhập, mở cửa, thay vì phải gạt đục khơi trong thì một bộ phận văn nghệ

sỹ lại sa vào cảm xúc tiêu cực.

Tác phẩm của họ chỉ mang một màu xám, sự ám ảnh bởi cái xấu, cái tiêu cực ngự trị. Và khi ấy, họ sẽ rơi vào tầm ngắm của các thế lực phản động, sa vào bẫy “diễn biến hòa bình” mà không hay biết.

Một hiện thực đáng báo động trong Văn học - Nghệ thuật

Từ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và từ cái “tôi” quá lớn của một số văn nghệ sỹ, những năm gần đây ở nước ta xuất hiện các trào lưu đòi “giải thiêng” các giá trị lịch sử của dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng, chia rẽ nội bộ văn nghệ sỹ; bôi nhọ, xúc phạm lãnh tụ. Lại có những quan điểm nhằm lẫn nghiêm trọng giữa cuộc đấu tranh chính nghĩa chống kẻ thù xâm lược của dân tộc ta



Nhà thơ Trần Đăng Khoa, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam trao đổi kinh nghiệm, Bồi dưỡng Kỹ năng sáng tác Văn học cho đội ngũ giáo viên dạy Ngữ văn.

Ảnh: T. Vũ

với các cuộc nội chiến phi nghĩa và được một số văn nghệ sỹ lên tiếng trên các diễn đàn. Một bộ phận văn nghệ sỹ ngả nghiêng theo các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật về Đảng, Nhà nước ta. Từ bán tín bán nghi đến bị tẩy não hoàn toàn.

Những năm gần đây xuất hiện nhiều hội, nhóm, câu lạc bộ thu nạp những phần tử bất mãn, cơ hội chính trị cấu kết thành cái gọi là những người “đồng chí hướng”, những “công dân tự do” để sáng tác thơ, văn có tư tưởng phản động hoặc thiên về những điều tầm thường, phản văn hóa. Sáng tác của họ tập trung khắc họa những con người bé tấc, bi quan, trống rỗng, không tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống. Trong lĩnh vực Văn học, nhiều tác phẩm “sến, sốc, sex” mà ngay tên sách đã thể hiện rõ sự tầm thường về thẩm mỹ như: *Hễ sương thì hét lên, Váy ướt quần bắt chân*. Thậm chí có những tác phẩm truyền bá tư tưởng đối lập với quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng, đòi xét lại lịch sử, thổi phồng, khoét sâu những sai lầm, khuyết điểm của quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước ta như cuốn “Tranh luận để đồng thuận”, hay cuốn “Việt Nam, thay đổi để hạnh phúc”. Đây là những cuốn sách tập hợp những bài viết dưới dạng phản biện, nhưng

toàn những quan điểm thể hiện sự ấu trĩ về nhận thức chính trị, đi ngược lại quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta. Dòng văn học dịch thì có các cuốn “Chuyện ở nông trại” và “Đường nô lệ” có nội dung phê phán nặng nề chế độ XHCN. Rồi quan điểm đòi giải thiêng lịch sử, hạ bệ thần tượng và cổ xúy cho trào lưu sáng tác, quảng bá dòng Văn học ngôn tình, ảo mộng, cổ vũ lối sống hưởng thụ, kích động sự bất mãn của một bộ phận văn nghệ sỹ, trí thức. Và thơ của họ thì toàn những thứ dung tục, sống sượng, sử dụng cả tiếng lóng tục tĩu vào thơ. Ngay những thành viên của nhóm cũng tự nhận thơ của họ là “*thơ dơ, thơ rác, thơ nghĩa địa*”. Vậy mà vẫn có người tung hô, gọi họ là cách tân, cấp tiến. Nhóm này thường tổ chức các Hội nghị bàn tròn hoặc trả lời phỏng vấn các trang mạng nước ngoài với các nội dung hạ bệ thần tượng, giải thiêng lịch sử và xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng ta. Tóm lại, dù là Mở miệng hay Văn đoàn độc lập thì cũng chỉ là hình thức mượn nghệ thuật để làm chính trị mà thôi.

Và yêu cầu chấn hưng Văn học - Nghệ thuật thời kỳ mới

Nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt cũng như hiện thực đáng báo động của Văn học - Nghệ thuật, những năm

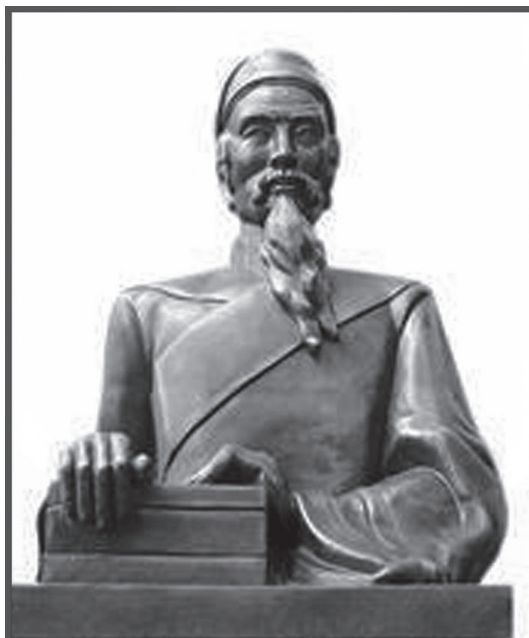
qua, Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm nhiều hơn đến lĩnh vực đặc biệt này. Theo đó, đã có rất nhiều chương trình, dự án, đề án liên quan đến VHNT được triển khai, tạo động lực mạnh và tích cực cho phát triển VHNT. Đặc biệt, Nghị quyết số 23 của Bộ Chính trị cùng hệ thống văn bản pháp luật khác về phát triển VHNT được ví như sự khơi thông dòng chảy cho Văn học - Nghệ thuật phát triển. Ba mục tiêu mà Đảng ta hướng tới trong NQ số 23 là: *Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền VHNT Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới; Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình... có năng lực sáng tạo, đoàn kết, gắn bó, cùng phát triển; Và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm yêu cầu phát triển của VHNT trong thời kỳ mới*". Đó cũng chính là mong ước của hầu hết văn nghệ sỹ. Rồi Đề án "Nâng cao năng lực về sáng tác và lý luận, phê bình văn học giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030"; Trong Quyết định số 1909 ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2030 cũng

xác định: *Đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ và những người làm công tác văn hóa giữ vai trò nòng cốt. Tại Hội thảo Văn hóa năm 2022, vấn đề thể chế, chính sách và nguồn lực cho Văn hóa - Nghệ thuật cũng được đề cập một cách rõ nét... Còn ở cấp địa phương, mỗi tỉnh, thành lại có chương trình, nghị quyết riêng để bảo tồn, phát triển Văn học - Nghệ thuật. Nghĩa là Đảng, Nhà nước đã có sự đầu tư mạnh mẽ hơn cả về nguồn lực tài chính cũng như thể chế hóa hoạt động VHNT bằng những văn bản dưới luật.*

Hiện thực cuộc sống là mảnh đất màu mỡ, là mạch nguồn cảm hứng sáng tạo, vừa là đối tượng sáng tạo của nghệ thuật. Khi xã hội vận hành theo cơ chế thị trường với những lệch lạc, tiêu cực phát sinh thì càng đòi hỏi sự tinh tế và bản lĩnh vững vàng của người nghệ sỹ để tự mình định đâu là hiện tượng, đâu là bản chất của đời sống xã hội, để cho ra đời những tác phẩm mang hơi thở của cuộc sống. Qua đó gieo cấy vào đời sống những cảm xúc lành mạnh, tươi mới và thuyết phục, nhằm xây dựng đời sống Văn hóa lành mạnh, xây dựng nhân cách con người Việt Nam thủy chung, trong sáng, nghĩa tình. Có như thế, văn hóa, trong đó có Văn học - Nghệ thuật mới làm tròn sứ mệnh "soi đường cho quốc dân đi" ■

Lê Quý Đôn QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI VÀ CÁC MỐI NGUY

□ NHẬT MINH



LÊ QUÝ ĐÔN
(1726-1784)

Nhà bác học lớn của nước ta
đã biên soạn rất nhiều sách
về văn hóa, lịch sử, địa lý....

Ở Việt Nam, thế kỷ XVIII là giai đoạn đầy biến động và khốc liệt: Đất nước bị chia cắt, chính trị rối ren, nhân dân lưu tán. Chính trong buổi hoàng hôn của một chế độ phong kiến suy tàn, một ngôi sao sáng đã xuất hiện trên bầu trời Việt Nam - Lê Quý Đôn. Ông nổi tiếng uyên bác thời vua Lê chúa Trịnh. Ông được người đương thời và hậu thế vinh danh là nhà bác học. Sinh thời trong cảnh nhiễu nhương, ông đã chỉ ra năm nguy cơ có thể mất nước. Và điều quan trọng hơn là cả năm nguy cơ này đều là “điều kiện thuận lợi” để

thế lực phản động, thù địch lật đổ chính quyền và xâm lược đất nước. Năm nguy cơ đó là: Trẻ không kính già - vì già không đáng kính; Trò không trọng thầy - vì thầy không ra thầy; Binh kiêu tướng thoái - vì chẳng bao giờ luyện tập đánh trận; Tham những tràn lan - vì không ăn cũng uống; Sĩ phu ngoảnh mặt - vì nói chẳng ai nghe.

Với nguy cơ thứ nhất và thứ hai thuộc về phạm trù đạo đức. Điều này hoàn toàn đúng, vì nếu một người không có đức mà có nhiều tài thì sẽ là đại họa không chỉ cho gia đình, xã hội, mà cả quốc gia. Vì thế, trong mọi xã

hội thì đạo đức phải được đặt lên hàng đầu. Vì thế, bài học vỡ lòng về đạo đức đối với bất cứ ai không gì khác là phải biết kính già, yêu trẻ và tôn sư trọng đạo. Ở nguyên cơ thứ ba, Lê Quý Đôn nói về ý chí chiến đấu của binh tướng. Họ là những người đầu tiên cầm vũ khí và đánh đuổi quân thù khi đất nước bị xâm lăng. Vì thế, phải luôn luôn giáo dục, rèn luyện ý chí và đạo đức cho họ. Nguyên cơ thứ tư, tham nhũng sẽ làm lung lay đoạn kinh tế, băng hoại đạo đức xã hội, làm chậm sự phát triển kinh tế-xã hội, làm giảm lòng tin của công dân vào nhà nước, gây mất ổn định chính trị, kinh tế-xã hội. Tham nhũng còn cho thấy rõ năng lực quản lý của các cấp chính quyền. Và ở nguyên cơ cuối, thực tế cuộc sống cho thấy, không riêng gì với trí thức, nếu người dân ngoảnh mặt cũng đã là một việc khó khăn cho các cấp lãnh đạo, khi người dân còn ý kiến là họ còn yêu nước, khi họ im lặng là đến lúc nhà cầm quyền phải suy nghĩ.

Năm mỗi nguy mà nhà bác học Lê Quý Đôn đưa ra, không chỉ chế độ đương thời, mà trong tình hình hiện nay, chúng ta không thể xem nhẹ, mà phải thường xuyên chú trọng xem xét và quan tâm đặc biệt, vì nếu một trong năm yếu tố này xảy ra thì đó là mối nguy hại cho đất nước. Và tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng ta đã xác định một trong bốn nguyên cơ cản trở thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đó là: Nguyên cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Từ phân tích trên đây cho thấy, chiến lược diễn biến hòa bình không

phải là điều gì mới mẻ, càng không phải chỉ được Hoa Kỳ và các nước phương Tây dùng để chống lại các nước XHCN, mà nó đã được người xưa sử dụng và đang được người đương thời lợi dụng. Bằng chứng là trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, các thế lực phản động, thù địch, bất mãn và cơ hội chính trị không từ bất cứ thủ đoạn nào, từ tinh vi, xảo quyệt cho đến xấu xa và bỉ ổi nhất.

Những phương thức mà chúng thường áp dụng là: Bóp méo, phủ nhận những giá trị bền vững của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa; Lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo nhằm xâm phạm an ninh quốc gia; Xuyên tạc đời tư, bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ; Phát tán những thông tin bịa đặt để quy chụp, chụp mũ cho các cá nhân, tổ chức... Và trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập Quốc tế sâu rộng hiện nay, các thế lực thù địch có sự điều chỉnh về thủ đoạn diễn biến hòa bình rất nguy hiểm. Vì vậy, chúng ta phải luôn tỉnh táo, nhận diện đúng, xem xét, phân tích, để vạch trần bản chất và có biện pháp phòng, chống hiệu quả. Tuyệt đối không ai được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, dẫn tới bị động, lúng túng trong cuộc chiến “không khói súng” nhưng đầy cam go, quyết liệt này ■

Đình Thái Linh CÁN BỘ ĐOÀN NĂNG NỔ, NHIỆT TÌNH

□ NGUYỄN THỊ HẰNG

Nhiệt tình, trách nhiệm, năng nổ trong các hoạt động, hòa đồng, gần gũi trong cuộc sống là những phẩm chất mà mọi người thường nói về Anh Đình Thái Linh - Bí thư Đoàn xã Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước là tấm gương tiêu biểu trong tham gia các hoạt động của phong trào Đoàn tại địa phương.



Anh Đình Thái Linh Bí thư Đoàn xã Lộc Hưng.

Đình Thái Linh, sinh năm 1992, sinh ra và lớn lên tại xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Anh Linh đảm nhận chức vụ Bí thư Đoàn xã Lộc Hưng từ năm 2020. Với tinh thần nhiệt huyết, năng động của tuổi trẻ, là cán bộ Đoàn luôn có nhiều ý tưởng sáng tạo, lòng nhiệt huyết cống hiến hết mình, từng bước đưa công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi xã Lộc Hưng phát triển vững mạnh.

Tham gia công tác Đoàn từ những năm còn ngồi trên ghế nhà trường, chính bước đệm đó đã giúp anh sự tự tin, trưởng thành, không ngại khó, ngại khổ với các phong trào Đoàn. Sau khi Tốt nghiệp Đại học, anh cũng từng làm nhiều công việc khác nhau, đến năm 2014 “bén duyên” với công tác Đoàn, từng làm Bí thư Chi đoàn ấp 7 cho đến năm 2017 về làm Phó Bí thư Đoàn xã Lộc Hưng. Năm 2020 là Bí thư Đoàn xã cho đến nay. Với tấm bằng Cử nhân Quản lý Nhà nước đồng chí rất mong muốn được đem những kiến thức được học để phát huy và xây dựng cho phong trào của địa phương Lộc Hưng ngày càng lớn mạnh. Đồng chí Linh là một thủ lĩnh thanh niên có nhiều sáng tạo trong công tác Đoàn. Là cán bộ Đoàn năng động, nhiệt huyết, gần gũi và sâu sát với thanh niên, đồng chí Linh luôn trăn trở làm thế nào để thu hút thanh niên đến với tổ chức Đoàn và đưa hoạt động Đoàn tại địa phương, đơn vị mình phát triển.

Trên cương vị của mình, anh Linh đã cùng BCH Đoàn xã luôn bám sát sự chỉ đạo của BTV huyện Đoàn để tổ chức thực hiện nhiều phong trào, hoạt động thực sự hấp dẫn, sôi nổi, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên, các em thiếu nhi tham gia. với những việc làm thiết thực như: 100% chi Đoàn đã chủ động triển khai, học tập các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn cho cán bộ, đoàn viên thanh niên; thường xuyên giúp đỡ các hộ gia đình, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; ra quân vệ sinh môi trường bóc xóa rao vặt, quảng cáo sai quy định góp phần xây dựng xã Lộc Hưng “Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”, đội hình “Đào giếng nước sạch” hỗ trợ gia đình chính sách, đội hình “Giao thông xanh” đội hình “Vì môi trường”, tuyên truyền nhắc nhở về trật tự an toàn giao thông; tổ chức cho Đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện đạt hiệu quả; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo Đoàn viên thanh niên tham gia, để tạo môi trường lành mạnh tránh xa tệ nạn xã hội; thường xuyên tuyên truyền, vận động, tư vấn cho thanh niên đặc biệt là thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, học nghề, lập nghiệp.

Anh Linh chia sẻ: “Không chỉ đối với tôi, mà với tất cả các anh đang

công tác và hoạt động Đoàn mới hiểu hoạt động Đoàn luôn chiếm một vị trí quan trọng trong trái tim. Bởi lẽ chỉ có Đoàn mới có thể giúp ta lớn hơn, trưởng thành hơn”.

Với Linh hoạt động Đoàn giúp anh có thể tự bước đi trên đôi chân của mình một cách vững chắc, biết làm việc có kế hoạch, biết đứng lên sau thất bại và chịu trách nhiệm đối với những việc mình làm, và quan trọng đã biết chia sẻ nhiều hơn... anh Linh cũng thật tự hào khi được làm cán bộ Đoàn, nhiều niềm vui nhưng cũng lắm gian truân trong cuộc sống muôn hình vạn trạng này, không phải bất cứ ai cũng hiểu được công việc của một cán bộ Đoàn để rồi sẵn lòng thông cảm với những khó khăn giống Linh đang làm.

Nhiều người cho rằng Linh có “duyên” với Đoàn, có tài thuyết phục, có chiều cao lí tưởng (1.82 m) là vận động viên của rất nhiều môn thể dục, thể thao. Nhưng đằng sau sự thành công của một chương trình, một hoạt động có hiệu quả, một phong trào có ý nghĩa thiết thực, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia, tạo được hiệu ứng xã hội là cả một quá trình dày công xây dựng, chuẩn bị mà chỉ những ai đã từng là cán bộ Đoàn mới thấu hiểu được những khó khăn, vất vả. Sự lớn mạnh của tổ chức được đổi bằng chất xám qua ngày đêm trăn trở tìm ra

nội dung, giải pháp và bằng cả những giọt mồ hôi, nước mắt. Thường xuyên đi sớm về khuya và hầu như không có khái niệm nghỉ cuối tuần hay nghỉ lễ.

Tôi đã từng hỏi Linh “công việc gì để lại cho anh nhiều kỷ niệm nhất?” anh đã không ngần ngại và tự hào trả lời rằng: “Làm cán bộ Đoàn!”. Bởi lẽ, đối với anh được làm cán bộ Đoàn là niềm vinh dự tự hào vì được cống hiến nhiệt huyết của tuổi trẻ. Nhắc đến đây tôi lại tâm đắc những vần thơ mà một cán bộ Đoàn đã trải lòng:

*Tự hào thay là người cán bộ Đoàn
Mang trong tim tình yêu và khát vọng*

*Với đam mê và ước mơ cháy bỏng
Thắp lên niềm tin cho tuổi trẻ hôm nay*

Thực vậy, có lẽ chỉ những ai từng làm cán bộ Đoàn mới cảm nhận được đó chính là niềm vui từ công tác Đoàn. Niềm vui ấy có thể là nụ cười hạnh phúc của những học sinh, gia đình khó

khăn, đoàn viên nghèo... khi được tặng học bổng, khi được xây tặng ngôi nhà mới, khi được cho vay vốn thực hiện ước mơ... Hay niềm vui từ tình cảm giản dị mà thấm đượm nghĩa tình của những đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp với nhau, của bà con nhân dân sau mỗi đợt tình nguyện, làm công tác dân vận giúp dân sửa sang lại những làn đường, hay vệ sinh môi trường, bóc xóa quảng cáo rao vặt trên các tuyến đường...

Noi gương Bác Hồ học tập suốt đời, Đinh Thái Linh luôn phấn đấu không ngừng tu dưỡng đạo đức, lối sống lành mạnh, hoàn thành mọi nghĩa vụ của người công dân, đi đầu gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Với sự nhiệt tình, trách nhiệm, hết mình trong công tác Đoàn tại địa phương, anh vinh dự được giới thiệu và đứng trong hàng ngũ của Đảng vào tháng 1 năm 2015. Trong quá trình công tác, anh đã nhận được nhiều Giấy khen của các cấp. Là một Bí thư Đoàn xã trẻ - Gương Thanh niên tiêu biểu làm theo lời Bác và có nhiều thành tích đóng góp cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa phương. Đinh Thái Linh xứng đáng là một tấm gương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác để đoàn viên thanh niên học tập noi theo ■



Đoàn viên xã Lộc Hưng hỗ trợ gia đình chính sách đào giếng nước sạch. Ảnh: N. Hằng

Cảm Xúc Về Một Miền Quê!

□ LÊ THANH HẢI -

Trưởng Ban Dân vận Huyện Bù Đăng

Có phải chăng là may mắn? Tôi sinh ra tại một vùng quê Bắc bộ. Bình Phước là nơi tôi lớn lên, nơi tôi cảm nhận sâu sắc về giá trị sống: Vùng đất không chỉ có dòng Sông Bé nghĩa tình, Khu di tích huyền thoại Tà Thiết, sóc Bom Bo hào hùng trong bài hát tiếng chày giã gạo nuôi quân... Trong các cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Bình Phước ngày nay còn là nơi hội tụ của 41 dân tộc anh em, nơi sinh sống của tất cả người con của tổ quốc đã tề tựu về mảnh đất địa linh... Ai sao thì tôi không biết nhưng sâu thẳm trong con người mình tôi nghĩ rằng mình thật may mắn! Bởi, như bao người khác: Tôi được nuôi dưỡng bởi tình thương của cha mẹ, của bà con lối xóm... Từ thuở ấu thơ tôi đã được làm quen với những làn điệu Dân ca của cả ba miền... trong những điệu ru, những câu hát Ví, hát Dặm, hát Then... của

vùng đất tôi lớn lên. Cuộc sống của gia đình thì luôn tất bật bởi mọi người cùng bươn chải, mưu sinh.

Những ngày tháng 3-2023, khi được trở về và hòa vào không khí lễ hội của những dân tộc nơi quê tôi tại khu Bảo tồn Văn hóa Dân tộc S'tiêng - sóc Bom Bo: Là người có trải nghiệm cuộc sống bởi nhiều vùng miền, nhưng lạ thay... không khí lễ hội quê tôi thì lại rất khác: Bởi trong cả không gian lễ hội của khu Bảo tồn, mặc dù không phải là liên hoan nhưng chúng ta được nghe, được cảm nhận nhiều làn điệu của các dân tộc anh em: Công chiêng của người S'tiêng, Mơ Nông... kèn môi của người Thái... hát Then của người Tày, người Nùng... chúng ta cũng được đắm chìm trong những làn điệu ngọt ngào của dân ca quan họ, điệu ví dặm... và cả ca cổ miền

Du khách tham quan khu vực trưng bày bộ đàn đá cổ trọng lượng trên 20 tấn do nghệ nhân Trương Đình Chiểu trao tặng Khu bảo tồn. Ảnh: TL

Tây Nam bộ... những làn điệu ngọt ngào của cả ba miền; thú thật, mặc dù lớn lên ở vùng đất này, bản thân cũng ít khi nghĩ về những giá trị văn hóa nghệ thuật của quê hương thứ hai, một vùng đất mới...

Cách nay không lâu, tôi cũng có dịp dự một ngày hội: Ngày Đại đoàn kết toàn Dân tộc của một thôn. Mặc dù cách quốc lộ 14 khá xa nhưng con người nơi đây có rất nhiều điều kỳ diệu về văn hóa, nó khác các vùng quê Bắc bộ, Trung bộ và cả Nam bộ. Vừa nghe giai điệu ngọt ngào nhưng đầy thi vị của Ánh mắt S'tiêng, Em mang gió Bù Đổng lên cao nguyên Lâm Đồng... Hào khí của Tiếng chày trên sóc Bom Bo... Thì: Mặt trời hồng lưng vách núi, lững lờ làn mây trắng... đã làm không khí xuyên sao bởi giai điệu Tây Bắc... Cứ vậy, tôi luôn bị cuốn theo lời ca, tiếng hát của cả núi rừng Việt Nam... Sau phần lễ hội, tới phần thi nấu ăn của các thôn với nhau, bất ngờ nổi tiếp bất ngờ... những bàn ăn bày biện rất đẹp mắt, hương vị của mọi miền Tổ quốc đã hội tụ về đây. Ôi sao mà thân thương, gần gũi thế... ông bà nói cấm có sai: Ẩm thực - chứa đựng nhiều đặc trưng văn hóa vùng miền nhất...

Câu chuyện làm quà của mọi người: Làn điệu của dân tộc nào là hay nhất? Món ăn của miền nào là ngon nhất? Cứ thế, câu chuyện không có hồi kết

nhưng quả thật vui, rất vui. Có người bảo những làn điệu mang âm hưởng của núi rừng Tây Nguyên nó hoang dã và... chất nhất! Có người bảo: Nếu không kể những làn điệu như: Quan họ, Ví dặm, Ca cổ... thì những làn điệu của núi rừng Tây Bắc chắc chắn không thể lẫn vào đâu được: Lúc trầm, lúc bổng, ... lúc ngọt ngào da diết như muốn rủ bạn...

Ai đề cập cũng hay, ai nói cũng đúng. Ngẫm nghĩ mới thấy mình là may mắn, không sinh ra trên vùng đất này, nhưng vùng đất có màu đỏ của Bazan đã hun đúc lên con người nơi tôi: Có đủ cả, một chút lãng mạn của người Nam bộ, một chút sâu sắc của nơi tôi sinh ra... Có lẽ hiếm có vùng đất nào mà hòa quyện trong văn hóa của mình lại có đầy đủ chất thơ, chất hoang dã của một vùng đất sử tình người, của những con người ở cả 63 tỉnh thành. Cũng hiếm có thể trải nghiệm đầy đủ cách sống, phong tục của cả ba miền, của 41 dân tộc... có thể vẫn có sự khác biệt bởi, cơm mẹ nấu, lời mẹ ru... nhưng đất đỏ và nghĩa tình các người con của các vùng miền đã về đây, xây dựng nên quê hương Bình Phước luôn nặng nghĩa tình, thủy chung với đồng đội và đoàn kết để cùng làm đẹp tỉnh nhà ngày càng phát triển với: Ta bên bạn và bạn bên mình... ngày càng giàu đẹp! ■

Kỳ 1: **Thiên Liêng Trường Sa**

□ PHẠM HIẾN

Quần đảo Trường Sa cách Thành phố Cam Ranh 243 hải lý và cách Thành phố Vũng Tàu 440 hải lý, tuy không xa đất liền lắm nhưng để được đặt chân lên các đảo thì phải có “cơ hội”! Bởi lẽ, Trường Sa có vị trí về kinh tế, chính trị - xã hội cực kỳ đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khí hậu thời tiết rất khắc nghiệt; một năm có tới 132 ngày bão, gió từ cấp 6 trở lên, mỗi tháng có từ 13 đến 20 ngày gió mạnh (chỉ có tháng 4, tháng 5 là trời yên biển lặng). Hiện nay nhà nước ta chưa có chủ trương khai thác tuyến du lịch Trường Sa mà chỉ những chuyến tàu ra đảo theo chương trình, nhiệm vụ riêng. Tuy vậy, thông tin và đời sống ở các đảo được cập nhật đến đất liền rất đầy đủ và nhanh bởi hàng trăm chuyến tàu công vụ và hàng nghìn tàu cá thường xuyên vượt khơi bám biển. Hầu hết các đảo đều có sóng điện thoại Viettel để liên lạc, xem các kênh Truyền hình và nghe Đài Tiếng nói Việt Nam. Thời gian qua đã có nhiều bài viết, tác phẩm lay động hàng triệu con tim - dâng trào cảm xúc hướng về đảo xa, thật âm áp và thiêng liêng.

Mặc dù Trường Sa tuy còn thiếu thốn nhiều thứ so với đất liền nhưng vẫn đầy ắp tiếng cười của quân, dân; tiếng gà gáy và tiếng chuông chùa ngân lên hòa vào sóng biển đã đưa những ai có dịp đến Trường Sa một tâm trạng khó tả; vừa bình yên, gần gũi, vừa tự hào thiêng liêng “Trường Sa trong trái tim tôi”!



Thiêng liêng Lễ chào cờ đầu năm mới 2023 tại đảo Trường Sa.

Ảnh: P. Hiến

1. Thử thách nơi đầu sóng

Rời cảng Cam Ranh vào những ngày giáp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023, di chuyển ra đảo trên con tàu Bệnh viện Khánh Hòa 561 của Lữ đoàn 146 hiện đại. Theo Đại úy Phạm Văn An - Thuyền trưởng, giới thiệu những thông số cơ bản của con tàu: Vô thép, tốc độ khai thác đến 16 hải lý/1 giờ; kíp tàu 26 người; kíp quân y 12 người; sức chở trên 100 người, lương thực phẩm có thể cung cấp đủ cả tháng... Ai nấy trong đoàn nghe đều hào hứng và yên tâm lên đường.

Phóng viên báo viết chủ yếu là quan sát, ghi chép và phỏng vấn, trò chuyện, ghi càng nhiều tư liệu càng tốt. Anh chị em phóng viên truyền hình thì khác, vất vả hơn vì phải mang theo nhiều phương tiện tác nghiệp linh kinh với khát khao được đưa những hình ảnh, thông tin sinh động về mùa xuân từ đảo nên ngoài máy quay, chân máy còn máy ảnh, micro, sổ ghi chép, túi bảo quản chuyên dụng, đạo cụ... Tàu rời cảng vào lúc 17 giờ chiều nên không gian thật lãng mạn, những ngọn đèn sáng rực từ bờ và từ tàu trông thật lung linh xen lẫn ánh hoàng hôn khuất dần trên những ngọn núi. Bầu trời và mặt nước sóng sánh hòa quyện, lấp lánh, huyền ảo! Ai nấy đều lấy máy hình và điện thoại ra ghi những khoảnh khắc đáng nhớ. Con tàu phẳng phẳng rẽ sóng hướng ra biển. Chừng hơn một

giờ kể từ khi những cánh tay chào tạm biệt mất hút, bóng tối bao trùm mặt nước. Xa xa chỉ thấy một vài ánh đèn hiu hắt nhỏ nhoi từ các con tàu. Các phóng viên và thủy thủ vẫn di chuyển qua lại phòng giao lưu chào hỏi. Gió thổi mạnh, dường như có gì đó khác khác, mỗi người di chuyển phải đưa tay bám nhẹ vào các vách và tay cầm của thân tàu. Loa phóng thanh thông báo *“tàu ra khơi sóng lớn, đề nghị các đồng chí về phòng nghỉ, hạn chế đi lại - nguy hiểm”*.

Sóng lớn dần, tàu lắc mạnh. Có tiếng ai đó gọi... “nó ới đầy ra phòng rồi”. Ai nấy đều bám vào giường hoặc nằm ra sàn tàu đắp chăn, mắt nhắm nghiền. Loa tàu lại thông báo *“Đến giờ ăn tối, mời thủ trưởng và các đồng chí phóng viên về nhà ăn dùng cơm”*. Phòng B7 chúng tôi có 5 người thì chỉ tôi và một anh công tác Đài truyền hình Quân đội lần từng bước lắc lư đến nhà ăn. Ba đồng nghiệp còn lại nằm yên và phản hồi *“Chóng mặt, chưa bao giờ bị như thế này, không đi được”*. Say sóng! Đến nhà ăn, chỉ thấy loe ngoe vài người. Đồng chí phụ trách bếp bảo: Sóng to quá, các phóng viên say cả rồi; có mấy thủy thủ cũng không chịu nổi. Thuyền trưởng bước vào động viên: Các anh chị cố gắng ăn một ít lấy sức, hải trình còn dài. Anh chị em nào ăn không được và đi lại khó khăn thì lấy sữa trong tủ lạnh, tàu đã

bố trí sẵn. Mọi sinh hoạt hầu như đảo lộn với cánh phóng viên, trong trạng thái bất động nằm lắng nghe các đồ vật trên tàu và ngay trong phòng rơi loảng xoảng; va li hành hành lí cứ nhảy múa theo từng con sóng. Tàu lắc ngang, lắc dọc, dựng đứng 40 độ. Tiếng ầm ầm đánh vào thân tàu.

- 5 giờ, loa tàu thông báo: *“Toàn tàu báo thức - báo thức toàn tàu”!*

- 6 giờ, tiếng loa lại vang lên: *“Đến giờ ăn sáng, mời thủ trưởng và các đồng chí phóng viên về nhà ăn - ăn sáng”!*

Trời còn tờ mờ, tình hình cũng không khá hơn. Nhìn qua các ô cửa kính sóng cao hơn mạn tàu. Nhà ăn chỉ xuất hiện một vài anh em dùng bữa. Một số cảnh tượng không dành cho người tâm lý yếu: Nhà bếp chỉ nấu được mì gói và khoai lang. Mặc dù bàn ăn có gờ chắn và mấy tấm vải lót để giữ soong, bát nhưng một con sóng lớn đã đưa tàu lên cao, hạ thấp, chao nghiêng đánh úp hết; anh chị em cầm hơi bằng cách nằm tại chỗ ăn khoai, uống sữa. Thuyền trưởng bảo: hơn mười năm qua mới có đợt sóng lớn như thế này, biển động cấp 8, cấp 9, giạt cấp 10 nhưng các anh chị đừng lo, theo kinh nghiệm của chúng tôi nhiều năm không có ai say sóng mà mất mạng cả! Đúng là chỉ động viên dí dỏm vậy thôi chứ tinh thần anh chị em phóng viên đều nghĩ thầm; tình hình này ăn còn không nổi lấy sức đâu

mà tác nghiệp. Thời gian hết hai đêm và một ngày (khoảng 40 tiếng đồng hồ) chúng tôi mới đến Trường Sa.

Suốt hải trình, một vài đảo chúng tôi không lên được vì sóng quá lớn, nguy hiểm nên đành phải đứng từ xa ghi hình và tàu vào neo đậu ở các âu tàu. Anh chị em phóng viên mang nhiều phương tiện tác nghiệp mới vất vả; xuống tàu nhỏ di chuyển vào đảo không cẩn thận là máy móc rơi xuống biển; mọi động tác cũng phải theo quy trình: xuống tàu - hành lý xuống trước, lên tàu - người lên trước. Có thể chúng tôi mới càng thấm thía câu thành ngữ *“Nơi đâu sóng ngọn gió”* và càng yêu biển đảo, quý trọng những người đang ngày đêm canh giữ biển đảo thiêng liêng.

2. Từ hào hứng đến cảm xúc dâng trào

Các chiến sĩ đón chúng tôi bằng nghi thức quân đội rất chuẩn chỉnh, nghiêm túc. Những bước chân đầu tiên khi lên đảo ai nấy dường như đã vơi đi sự mệt nhọc của hải trình vì trước mắt là những lời chào hỏi ân cần, nụ cười thân thiện. Men theo các lối đi là hàng cây xanh “rất đồng quê” dẫn đến trung tâm Chỉ huy đảo. Ngay dưới các tán lá bàng rợp bóng trong sân là những chiếc bàn đá đã bố trí từng ấm trà nóng vừa pha sẵn. Những câu xã giao đầu tiên trao cho nhau đều là câu hỏi: Anh/chị tên gì, quê ở đâu, gia đình, đến đảo lần thứ mấy rồi... Thật thấm thiết và

âm áp nghĩa tình!

Nghi ngơi, vệ sinh 20 phút (xin chia sẻ thêm lịch lên đảo tác nghiệp là rất quý, tất cả được tính bằng phút). Toàn đoàn tập hợp, nghe đồng chí Thượng tá Trần Văn Quyển - Phó Lữ đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Lữ đoàn 146 giới thiệu về các hạng mục chính trên đảo, chương trình làm việc, thời gian sinh hoạt - giao lưu và cả nghỉ ngơi theo Nội quy của đảo. Chúng tôi - ai cũng háo hức đến dự Lễ dâng hương tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ tại Đài Liệt sĩ Trường Sa. Lần đầu tiên trong đời tôi và nhiều đồng nghiệp được tham dự Lễ dâng hương trọng thể, trang nghiêm ở một nơi xa và xung quanh chỉ là tiếng gió, tiếng sóng biển. Thật xúc động và tự hào khi “Diễn văn tưởng niệm” được đồng chí Trưởng đoàn đọc chậm rãi, da diết thổn thức tận đáy lòng khiến cả đoàn rơi lệ và thấm sâu từng lời:

“... Trong giờ phút thiêng liêng này, với lòng thành kính và biết ơn vô



Tác giả lắng nghe sư thầy trụ trì Thích Quy Nghĩa kể câu chuyện tâm linh và tình yêu biển đảo.

hạn, Đoàn công tác kính cẩn nghiêng mình tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trên Quần đảo Trường Sa. Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa là một phần lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc Việt Nam XHCN. Mỗi nhành san hô, từng hạt cát, nhành cây, ngọn cỏ nơi đây đều mang hình hài của hồn thiêng sông núi, thấm đẫm bao mồ hôi, xương máu của các thế hệ người con đất Việt. Chúng ta đời đời trân trọng, ghi lòng, tạc dạ những công lao và sự hy sinh vô bờ bến vì sự toàn vẹn của giang sơn gấm vóc của Tổ quốc, vì thế đứng kiêu hãnh nơi tuyến đầu của Trường Sa hôm nay... giữa đất trời, biển đảo Trường Sa; hướng về hương hỏa của tổ tiên; trước tượng đài anh linh của những chiến sỹ cách mạng ưu tú đã ngã xuống; trong niềm tiếc thương và biết ơn vô hạn, với tấm lòng thành kính và tri ân sâu sắc. Từ trong sâu thẳm của lòng mình, tất cả các thành viên trong Đoàn công tác chúng tôi nguyện noi gương các anh, quyết đem hết sức mình đóng góp nhiều hơn cho Tổ quốc, cho dân tộc, góp phần quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo, thêm lực địa thiêng liêng của Tổ quốc; xứng đáng với công lao và sự hy sinh cao cả của các anh hùng liệt sĩ.

Đoàn công tác xin được thấp nén tâm hương và kính dâng lên anh linh

các Anh hùng Liệt sỹ hương, hoa, lễ vật cùng tấm lòng thành kính, niềm tiếc thương vô hạn và sự tri ân sâu sắc!

Mong anh linh các anh hùng liệt sỹ tiếp tục phù độ cho Tổ quốc, cho Dân tộc ta mãi trường tồn, cho thế hệ hôm nay và mai sau mãi giữ yên biển, trời đất mẹ, giữ vững Trường Sa thân yêu của Tổ quốc!”

3. Lời Bác - Lời quê hương

Kết thúc Lễ dâng hương tri ân những người nằm xuống nơi biển đảo, công hiến trọn đời cho Tổ quốc, chúng tôi đến **Nhà tưởng niệm Bác Hồ**. Không giống như chúng ta đi thăm các di tích Nhà sàn của Bác, Làng sen quê Bác... có nhiều khách tham quan đến chụp hình, quay phim trong không gian di sản và có những món quà lưu niệm - kỷ vật là cái mũ, chiếc áo. Khi đến Trường Sa, Nhà tưởng niệm Bác Hồ được xây dựng trong khuôn viên trang trọng, nhỏ nhắn nơi biển đảo xa xôi. Thành phần tham dự hạn hữu, không có du khách vắng cảnh.

Đoàn công tác xin làm Lễ dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hóa Thế giới, vị Tổng Tư lệnh tối cao của các lực lượng vũ trang nhân dân, người đã cống hiến trọn cuộc đời mình cho độc lập tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân:

“... Chúng con bồi hồi xúc động

tưởng nhớ tới Bác - Người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Chúng con từng bước khắc phục khó khăn thử thách, vững vàng nơi đầu sóng, xây dựng huyện đảo ngày càng giàu mạnh. Huyện đảo Trường Sa hôm nay đã từng bước đổi thay cả về diện mạo và thể trận, hòa nhập cùng với sự phát triển của đất nước. Để xứng đáng với niềm mong ước và thực hiện lời căn dặn của Người - “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng; ngày nay ta có ngày, có trời, có biển; bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Chúng con xin hứa: Nguyên suốt đời học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, luôn vững vàng về chính trị, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu hy sinh để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thêm lực địa thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng hùng cường hơn, to đẹp hơn như Bác hằng mong...”

Sau khi dâng hương - hoa tưởng nhớ Bác Hồ kính yêu chúng tôi di chuyển đến khu trưng bày một số tư liệu quý của Bác về biển đảo, trong đó thiêng liêng nhất là lời dặn của Người được trưng bày trang trọng, dễ quan sát, dễ đọc xuất xứ nhận định: Khi

cùng các cán bộ, chiến sĩ quân chủng hải quân vào thăm Hang Đầu Gỗ, một “công binh xưởng” mà xưa kia quân của Trần Hưng Đạo làm cọc cắm trên sông Bạch Đằng chống quân Nguyên. Hồ Chí Minh xúc động nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó” (15-3-1961).

Trường Sa lưu giữ từng cánh thư, từng con chữ không biết đã bao mùa cùng trò chuyện với ghềnh trúc san hô, với sóng biển và cả những lúc bão tố phong ba. Ở đó chỉ có những con người cùng đồng đội yêu thương ngày đêm cầm chắc tay súng canh giữ quê hương; họ đón nhận những cánh thư của người thân từ đất liền động viên, nhắc nhở như trong ca từ bài hát Gắn lăm Trường Sa của Nhạc sĩ Huỳnh Phước Long:

“... Không xa đâu Trường Sa ơi

Không xa đâu Trường Sa ơi

Vẫn gần bên em vì Trường Sa luôn bên anh

Vẫn gần bên anh vì Trường Sa luôn bên em...”

Trên đảo, mỗi khuôn viên, vị trí tập trung quân chúng tôi đều bắt gặp Pa nô ghi câu nói nổi tiếng của Đại tướng Lê Đức Anh - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đọc diễn văn tại Lễ kỷ niệm 33 năm Ngày thành lập Quân chủng Hải

quân Việt Nam (7/5/1955 -7/5/1988) “...*Chúng ta xin thề trước hương hồn của tổ tiên ta, trước hương hồn của cán bộ chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, xin hứa với đồng bào cả nước, xin nhấn nhủ với các thế hệ mai sau: Quyết tâm bảo vệ bằng được Tổ quốc thân yêu của chúng ta, bảo vệ bằng được quần đảo Trường Sa - Một phần lãnh thổ và lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc chúng ta...*”.

Đúng thế, biển đảo là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam, có tầm quan trọng đặc biệt trong xây dựng và phát triển đất nước. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những am hiểu tầm quan trọng của biển đảo mà Người còn có tầm nhìn và tư duy chiến lược về vấn đề khẳng định chủ quyền, biển đảo Tổ quốc. Quả thực, lời dạy của Bác Hồ được các thế hệ con cháu lưu truyền mãi mãi và ngày nay Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta không ngừng bảo vệ chủ quyền; ở đó có đời sống dân cư và tiếng chuông chùa ngày đêm ngân lên hòa cùng sóng biển; ngôi chùa tâm linh theo tín ngưỡng Phật giáo góp phần tăng thêm niềm tin, đức tin nơi biển đảo xa khơi. Các chiến sĩ ngoài nhiệm vụ cầm chắc tay súng còn cùng nhân dân thường xuyên vun trồng cho đảo luôn xanh tươi, bình yên, làm nơi neo đậu của ngư dân vững tin vươn khơi bám biển ■

(Tiếp theo kỳ II: “Thủ đô” giữa Trường Sa)

Thùy Dung

Biển Đảo Trong Tôi

Một lần chưa đến Trường Sa
Trong tôi như sóng phong ba dâng trào
Đổi đầu kẻ cướp cầu cào
Biển Việt Nam lại âm ào bão giông
Nổi, chìm đất của cha ông
Hiên ngang tay súng quyết không xa rời
Anh là cột mốc trùng khơi
Chủ quyền trấn giữ đất trời quê hương
Cán bộ, chiến sỹ kiên cường
Bình yên Tổ quốc - tình thương dạt dào.

CÂY BÃO TÁP

□ NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Đến Trường Sa, mọi người ai cũng háo hức hỏi xem cây bàng vuông nó thế nào; rồi lại muốn tìm hiểu cây phong ba bão táp, một loài cây trụ vững nơi đầu sóng ngọn gió; và chắc chắn chẳng mấy ai biết phong ba, bão táp là hai loại cây khác nhau. Tôi cũng thế, khi lên Đảo Sinh Tồn thấy rất nhiều cây xanh đẹp mắt tôi cứ nghĩ đó là cây phong ba. Khi nghe tên của nó, ai cũng ngạc nhiên, cứ ngỡ mấy chú lính trên mình mà gọi trại từ phong ba thành bão táp vì phong ba và bão táp, hai từ này đồng nghĩa mà. “Mục sở thị” rồi thì ra hai cây này khác nhau thật.

Trong khi cây phong ba cao to, có cây gốc cả một người ôm thì bão táp lại mọc thành bụi, thấp hơn nhiều.

Nếu ai gặp khó khăn khi phân biệt cây phong ba còn nhỏ với cây bão táp thì cứ nhìn hoa hai loài cây này là biết ngay. Hoa cây phong ba kết thành chùm đầu cành, những cái vòi hoa xoắn ra tựa tựa con sao biển. Ngắm chùm hoa phong ba, tôi cứ liên tưởng và nghĩ đó là những con sao biển đêm qua lên chơi với các chú lính đảo rồi buồn ngủ mà ngủ quên luôn trên cành. Bạn đã từng thấy bông của cây cỏ vòi voi chưa? Chiếc vòi trên đầu ngọn cỏ vòi voi uốn cong, hàng hoa trắng li ti kết thành chiếc vòi xinh xắn mà thuở thiếu thời bạn nào cũng ưa thích và hái thử này để chơi đồ hàng; hoa cây phong ba giống y như vậy. Còn hoa cây bão táp trắng tinh và xinh xắn.

Hoa cây bão táp có 5-6 cánh kết thành nửa vòng cung, trông rất đặc biệt. Sao không là một vòng tròn, tròn xoe như những bông hoa khác nhỉ? Đêm đêm đồng hành cùng người lính gác, ngắm những chú sò biển trắng tinh, vỏ trắng khum khum lấp lánh với sao khuya. Hoa lấm tấm trắng đầu cành điểm những nụ hoa búp mập mạp mới đáng yêu làm sao!

Cây bão táp mọc thành từng bụi xanh mon mồn trông nó khỏe khoắn hơn những cây khác có mặt trên đảo. Có một điều gây sự chú ý cho bao người đến thăm đảo là những cây ở đây đều có phiến lá to. Một chiến sĩ Hải quân nói, phiến lá to ở các loại cây này chắc để chúng quang hợp, tổng hợp được đạm từ không khí mà nuôi dưỡng sinh tồn. Và cây bão táp “lấy nhu chế cương” biết mình yếu ớt nên chỉ mọc lúp xúp tránh giông bão, hai thứ luôn thừa thãi

ở mảnh đất này. Cũng như bàng vuông, phong ba, cây bão táp chịu hạn, chịu mặn, hiên ngang trước bão táp phong ba kiên cường chống chọi để sinh tồn dù đất đai cằn cỗi chỉ có sỏi đá và cát san hô. Hằng năm các chủ lính đảo phải trồng bổ sung những cây không qua được mùa khô hoặc bị bão quét gãy đổ. Các chú bão phải nhân giống, ươm mầm chăm sóc kỹ cây mới trụ lại được. Nhìn toàn cảnh Đảo Sinh Tồn xanh rì nổi bật giữa nền biển cả xanh thẳm, sóng nước lăn tăn hiền hoà, thi thoảng giữa hai ngọn sóng có gì đó bắt ánh mặt trời loé lên rất đẹp. Những hòn đảo xanh mát mắt thực sự là Viên ngọc của đại dương... Biển trời của ta an hoà xinh đẹp ngày đêm có những người con kiên trung bám đảo gìn giữ biển trời. Yêu lắm thương lắm những người lính đảo. Những người lính nơi tuyến đầu Tổ quốc sẵn sàng hy sinh gian khổ quyết chiến giữ biển đảo quê hương.

Cây xanh trên đảo đồng hành cùng người chiến sĩ kiên trung bám trụ, giữ đảo, giữ biển. Chắn gió mặn, ngăn nắng hanh điều hoà không khí. Mang cái mát lành của thôn quê ra giữa đại dương mênh mông rộng lớn. Những bao đất ít ỏi mang từ đất liền ra, tạo thành vườn rau xanh thùng xốp, nép dưới tán cây phong ba vươn lên xanh tốt cải thiện bữa ăn hàng ngày. Quý thay bàn tay người lính, nơi không có đất vẫn có thể trồng rau, sùng chắc trong tay các chú hiên ngang canh giữ biển trời! ■



Kiến Trúc Độc Đáo Của Ngôi Chùa Khmer Sóc Lớn, Lộc Ninh

□ SỸ TUYẾN - TTXVN



Ảnh: TL

Chùa Sóc Lớn tọa lạc tại ấp Sóc Lớn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tên chùa được đặt bằng tiếng Pali là “Rajamahajetavanam Sóc Lớn”. Đây là ngôi chùa Khmer lâu đời nhất ở Bình Phước, được xây dựng năm 1931, đến năm 1937 chùa khánh thành. Kể từ đó, chùa Sóc Lớn trở thành trung

tâm Văn hoá, Tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng người Khmer tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh.

Năm 1972, trong chiến dịch Nguyễn Huệ, chùa Sóc Lớn bị bom của Đế quốc Mỹ phá sập hoàn toàn. Sau này chùa được xây dựng lại trên nền ngôi chùa cũ. Bên cạnh là nơi sinh hoạt Văn hóa, tâm linh của cộng đồng người Khmer,

chùa Sóc Lớn còn là ngôi trường dạy chữ, dạy đạo lý cho con em người dân tộc Khmer tại địa phương.

Giống như những ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer khác, kiến trúc chùa Sóc Lớn được cấu thành bởi ba yếu tố chủ đạo gồm: Cảnh quan, quần thể kiến trúc và nghệ thuật tạo hình. Khuôn viên chùa gồm các cụm kiến trúc cổng chùa, chánh điện, giảng đường, tháp Bồ Đề.

Theo thể giới quan của Phật giáo Nam tông Khmer, chánh điện là biểu tượng của ngọn Tudi, nơi Đức Phật cư ngụ, bên ngoài là thể giới của chư thần và các loài linh vật. Với quan niệm đó, nên chùa Khmer luôn được trang trí bằng hệ thống tượng thần và linh vật từ ngoài cổng đến chánh điện, thể hiện theo từng cấp độ từ thấp đến cao. Mỗi biểu tượng đều được lý giải bằng những câu chuyện Phật thoại hay truyền thuyết tạo nên một màu sắc tâm linh bao quanh ngôi chùa.

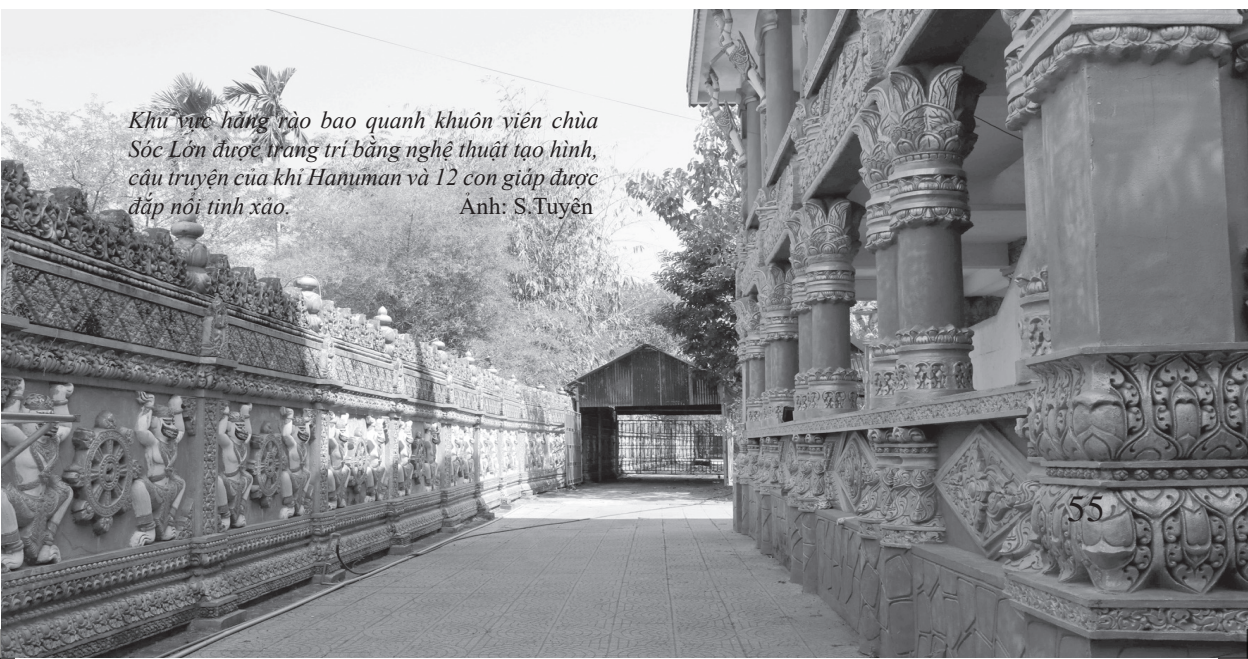
Chùa Sóc Lớn là nơi diễn ra các lễ hội lớn của người Khmer ở Bình Phước vào những dịp như: Tết Nguyên Đán (mùng 4 Tết); Lễ Magha Puja - Lễ Phật Đỉnh (ngày 15/1 Âm lịch); Tết Chol Chnăm Thmây (ngày 14 - 16/4 Dương lịch); Lễ Visakha Puja - Lễ Phật Đản (ngày 15/4 Âm lịch); Lễ khai giảng lớp học chữ Khmer Hè (ngày 25/5 Dương lịch); Lễ Nhập Hạ (ngày 15/6 Âm lịch); Lễ Dolta báo hiếu - Vu Lan Khmer (ngày 15 - 30/8 Âm lịch); Lễ Mãn Hạ (ngày 15/9 Âm lịch); Lễ dâng Y Kathina (20/9 Âm lịch); Lễ Oóc Om Bóc cúng trăng (ngày 15/10 Âm lịch).

Ngoài ra, hàng năm chùa Sóc Lớn còn tổ chức nhiều lớp học để cho chư tăng và các con em người Khmer trong Phum Srók đến đây học tập với số lượng dao động từ 250 đến 300 em mỗi năm.

Ngày 15-12-2004, chùa Sóc Lớn đã được UBND tỉnh Bình Phước xếp hạng là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh ■

Khu vực hàng rào bao quanh khuôn viên chùa Sóc Lớn được trang trí bằng nghệ thuật tạo hình, câu chuyện của khi Hanuman và 12 con giáp được đắp nổi tinh xảo.

Ảnh: S.Tuyên



Trải Nghiệm “Em Yêu Bảo Vật Quốc Gia Đàn Đá Lộc Hòa”

□ ĐINH NHỎ DƯƠNG

Đàn đá là một trong những loại hình Di vật Khảo cổ học tiêu biểu và bậc nhất của Văn hóa vật chất thời nguyên thủy ở miền Nam Việt Nam. Đàn đá Lộc Hòa được phát hiện năm 1996 tại xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đàn đá Lộc Hòa có kỹ thuật chế tác tinh xảo, có niên đại cổ xưa trên 3.000 năm. Với những giá trị trên, năm 2017, Bình Phước xây dựng hồ sơ xin công nhận Bảo vật Quốc gia đối với “Đàn đá Lộc Hòa”. Đến ngày 25-12-2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định công nhận “Đàn đá Lộc Hòa” là Bảo vật Quốc gia.

Bảo vật Quốc gia Đàn đá Lộc Hòa hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng tỉnh. Sau khi được công nhận là Bảo vật Quốc gia, Bảo tàng tỉnh đã có nhiều hoạt động nhằm quảng bá đến công chúng như trưng bày cố định tại Bảo

tàng, xuất bản sách Đàn đá Lộc Hòa, phục chế bộ đàn đá để trình diễn... Đặc biệt là việc xây dựng chương trình trải nghiệm cho đối tượng là học sinh trên địa bàn tỉnh tại Bảo tàng.

Năm 2022, Bảo tàng tỉnh đã tổ chức



Các em học sinh trường tiểu học tham gia trải nghiệm.

Ảnh: Tất Mạnh

3 chương trình trải nghiệm cho các đối tượng là học sinh, đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh và được các đơn vị đánh giá rất cao. Năm 2023, thực hiện Chương trình phối hợp số 419/CTPH-SVHTTDL-SGD&ĐT ngày 24-2-2022 giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học sinh, sinh viên đến Bảo tàng, Di tích tham quan tìm hiểu Di sản Văn hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 38/KH-SVHTTDL-SGD&ĐT ngày 09/01/2023 giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp triển khai công tác giáo dục truyền thống cho học sinh, sinh viên thông qua Di sản Văn hóa, năm thứ nhất (2022-2023), Bảo tàng tỉnh dự kiến sẽ tổ chức 4 chương trình trải nghiệm dành cho các em học sinh thuộc khối THCS trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

Mỗi trường tham gia gồm 3 đội (mỗi đội từ 5 đến 10 học sinh). Ngoài các đội thi, các trường tổ chức đưa học sinh đến tham quan và trải nghiệm làm khán giả cổ vũ các đội thi khi tổ chức các chương trình giáo dục tại Bảo tàng tỉnh. Các em học sinh tham gia chương trình được tham quan không gian trưng bày về Di sản Văn hóa Bình Phước tại Bảo tàng tỉnh. Kết thúc phần tham quan, các em học sinh được chia thành 3 đội và tham gia 2 phần thi trắc nghiệm và phần thi em tập làm nhạc

công. Tại phần thi trắc nghiệm, các em học sinh của các đội sẽ tham gia trả lời các câu hỏi liên quan đến Bảo vật Quốc gia Đàn đá Lộc Hòa hiện đang trưng bày tại Bảo tàng tỉnh theo hình thức chọn câu trả lời a, b, c, d. Phần thi thứ hai là phần thi em tập làm nhạc công, các đội sau khi xem thuyết minh viên trình diễn đàn đá sẽ tham gia thực hành trực tiếp trên bộ đàn đá phục chế. Ban Giám khảo sẽ chấm điểm trực tiếp trong từng phần thi và tổng hợp lại sau khi kết thúc phần thi thực hành. Chương trình trải nghiệm được trao các giải Nhất, Nhì và Ba. Ngoài ra, tại chương trình còn có phần thi dành cho khán giả với các câu hỏi liên quan đến Lịch sử, Văn hóa của tỉnh Bình Phước được các em học sinh nhiệt tình hưởng ứng với các phần quà hấp dẫn.

Đây là hoạt động ngoại khóa ý nghĩa và bổ ích của các em học sinh. Các em không chỉ được tham quan, nghe giới thiệu về các hình ảnh, hiện vật và tài liệu về Lịch sử, Văn hóa và truyền thống cách mạng của địa phương mà còn được tham gia chương trình trải nghiệm vui vẻ, sôi động sau những giờ học trên lớp. Bên cạnh đó, giúp các em hiểu hơn về giá trị của Bảo vật Quốc gia Đàn đá Lộc Hòa (đây là Bảo vật Quốc gia đầu tiên của tỉnh Bình Phước). Từ đó, giúp các em học sinh thêm quý, thêm yêu các Di sản của địa phương ngay khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường ■

Tinh Đất Đỏ Miền Đông

□ NGUYỄN THỊ GIA BỬU

“Quê hương là gì hờ mẹ, mà cô giáo dạy phải yêu; Quê hương là gì hờ mẹ, ai đi xa cũng nhớ nhiều”. Tôi được sinh ra và lớn lên ở Bình Phước, theo hành trình từ miền Trung nắng gió vào Nam xây dựng kinh tế mới của ba mẹ sau ngày giải phóng đất nước.

Ba tôi là công nhân lái xe máy ủi thuộc đội ô tô, máy kéo Công ty Cao su Bình Long, trực tiếp cầm lái khai hoang trên những con đường mòn đất đỏ khúc khuỷu, thăm thẳm giữa những cánh rừng cao su bạt ngàn, hoang vu, khắc nghiệt. Thuở nhỏ, tôi đã từng được ba cho ngồi trên xe ủi trên những con đường san lấp, ủi phẳng đồi nương. Lòng bỗng dâng lên niềm tự hào như câu thơ “*Bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành cơm*”. (Hoàng Trung Thông).

Mẹ tôi là cô giáo dạy học ở Huế, sợ ba sương gió dạn dày, vượt hàng trăm ki lô mét, chuyển công tác, vào Sông Bé, nay là tỉnh Bình Phước, dạy học với những trường làng, xóm nhỏ hẻo lánh, xa xôi. Ngày ấy, gia đình tôi ngoài nghèo cũng chỉ có nghèo, xa quê, một nách ba đứa con, ba mẹ tôi không nề hà bất cứ việc gì ở trên đời. Rồi bực giảng, mẹ tôi là người nông dân cần mẫn, cuốc đất trồng lúa, lên luống gieo mì. Ba tôi ngoài giờ lái xe, ngày nghỉ thì làm rẫy, đêm về còn làm thợ may. Thời đó, tôi chính là một con nhóc thời trang chính

hiệu, khi được mặc những chiếc quần bốn phía là bốn màu rực rỡ, do ba tôi kết hợp đủ loại vải may thành.

Suốt những năm tháng tuổi thơ của mình, chúng tôi lớn lên bởi sự vất vả, nhọc nhằn của ba mẹ, bởi những kì vọng vượt khó, vượt khổ, không bao giờ nguôi của mọi bậc cha mẹ dành cho con cái của mình. Ba tôi là một người khá nghiêm khắc và kỉ luật. Trong nhà luôn có một cái bảng phân công đầy đủ việc học, việc nhà theo từng giờ cho mỗi anh em. Sau một ngày làm việc vất vả, ba nhất định dành thời gian kiểm tra bài cho con mình. Tôi nhớ mãi, bài toán tìm x lớp 2, làm hoài không hiểu, ba tôi phải giảng suốt mấy tiếng liền. Sau này, khi con tôi cũng không làm được toán, xách bài tới hỏi mẹ, tôi vừa cảm điện thoại, vừa cần nhần giảng bài cho con, tôi mới hiểu, chúng tôi đã được ba mẹ chăm chút bằng những nỗ lực phi thường như thế nào. Ngày đó, cuộc sống khó khăn, miếng ăn còn chưa tròn, tấm áo mặc còn chưa đủ, nhà nào cũng chỉ cần một cái mẹt dọn lên vài ba món để ăn qua bữa là được, nhưng ba tôi đã tự tay đóng một bộ bàn ăn, chia ghế, chia chỗ. Ba dạy chúng tôi rằng “ăn phải trông nòi, ngồi phải trông hươg”, “học ăn học nói học gói, học mở”, nét ăn là nét người, ăn uống phải nghiêm

túc và chửi chu thì sau này làm người mới đáng hoàng, vững chãi được.

Bầu trời miền Nam rộng mở, khoáng đạt, con người miền Nam hồn hậu, bao dung, vẫn không ngăn được những nỗi niềm khắc khoải về quê nhà của những người con xa xứ. Ba luôn ấp ủ dự định, hoàn thành xong công việc khai khẩn của đội, ba sẽ đưa gia đình về lại quê hương, thăm ông bà, cô bác của mình. Thế nhưng ngày về cứ xa mãi, ba tôi đột ngột nằm xuống giữa lòng đất đỏ miền Đông, trên con đường khai hoang mà ba vừa san phẳng. Gia đình chúng tôi một lần nữa trở lại vạch xuất phát ban đầu, một mình mẹ tôi đương đầu, chống chọi với những nhọc nhằn, khắc nghiệt của cuộc sống tha hương.

Năm tháng trôi qua, chúng tôi trưởng thành bằng những gồng gánh, vất vả của mẹ, bằng những hồi ức tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng thiêng liêng của ba. Đất thương người nên vun đắp những chồi xanh, trải dài những cánh đồng vô tận, tiếp bước nên sức sống. Người cũng nặng lòng với đất bởi những tình yêu và nỗi nhớ khôn nguôi với những người đã mãi mãi nằm lại, hóa vào màu đỏ của đất, màu xanh của xứ sở quê mình. Cứ như vậy, chúng tôi ở lại nơi này, với vòng tay yêu thương của bạn bè, làng xóm, những tình yêu mới được ươm mầm, tình làng, tình xóm thật chặt, thân quen. Rồi chúng tôi cũng đã dần yêu những cái nét đong đánh của thời tiết miền Nam, với cơn

mưa rả rích của mùa hè, những cái nắng gay gắt, chói chang của mùa xuân ấm áp. Bầu trời miền Nam vẫn vậy, vẫn hào sảng che chở, bảo vệ cho biết bao cuộc đời của những người con xa xứ dãi dầu, tha hương, nay dừng chân trên mảnh đất đỏ nặng tình nặng nghĩa của mình.

“Trong đấu tranh người miền Đông anh dũng. Trong lao động người lại cũng anh hùng. Mặt đất bao dung cùng người chung sức mới. Dàng rộng chân trời rạng rỡ những mùa xuân” (Tình Đất đỏ miền Đông - Trần Long Ân). Mùa lại chuyển mình lặng lẽ trên những hàng cây. Đất trời rộn ràng vươn mình thay áo. Những con đường đất đỏ năm xưa nay đã chuyển màu nhựa mới. Chiều nay, chạy vội trên con đường về rợp bóng những rừng cây cao su bạt ngàn, chợt ngỡ ngàng trước những rừng cây trụi lá. Tất cả rồi sẽ trôi qua, những kỷ niệm rồi sẽ lùi sâu vào hồi ức. Thiên nhiên ngàn đời vẫn trầm ổn qua những bể dâu, vẫn lặng lẽ góp những mảng màu của mình để ươm nên bức tranh tươi sắc của cuộc sống. Mùa lại về trên vùng đất đỏ miền Đông, trong những bàn tay khéo léo của những người công nhân đang chất lọc những chồi non, hăng say lao động tạo nên chất “vàng trắng” cho cuộc sống, làm giàu trên quê hương đất nước của mình. Ngoài kia, những cánh rừng cao su lại đang chuyển sắc, rồi cành lá sẽ xanh màu, chim én bay về để vẫy gọi mùa xuân ■

Mãi Ngát Hồn Cho Đất

□ NGỌC DUNG

Qua lời kể của chị gái, suốt từ bé đến giờ, tôi ấn tượng một nữ giải phóng quân của trấn Đồng Xoài như một giai thoại. Vậy mà đến nay, tôi mới được diện kiến, thật bất ngờ và hạnh phúc. Người phụ nữ mà tôi ngưỡng mộ ấy chính là cô Năm Lan.

Cô tên thật là Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1945. Hiện đang cư ngụ tại khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài. Cô sinh ra và lớn lên ở xã Bình Trị Đông (Một xã được phong Anh hùng) huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, trong gia đình có bốn chị em. Nhà rất nghèo nên mới học hết Đệ nhất, cô nghỉ học để giúp ba mẹ nuôi hai em và chị gái ăn học (cô không muốn chị gái nghỉ học). Mặc dù luôn ao ước được mặc áo dài trắng đến trường như bao nữ sinh nhưng cô đành gác ước mơ của mình. Vóc dáng gầy guộc nhỏ nhắn, nhanh nhẹn cô phụ má buôn bán. Tuổi thơ cơ cực cô thầm mong một ngày nào đó mình được đổi đời. Hằng ngày phải chứng kiến bọn Mỹ, Ngụy ác ôn đánh đập, khủng bố những người dân vô tội, ý thức căm thù hình thành nên cô sớm tìm đến với cách mạng. Ban đầu chỉ là công việc tìm cách báo những thông tin có lợi cho cách mạng. Bọn ác ôn, bọn Ngụy vẫn gọi là “Ăn cơm Quốc gia thờ ma Cộng Sản”. Bọn chúng rất căm ghét thành phần này và luôn truy bắt ráo riết. Cuối cùng cũng bị lộ nên năm 1962, cô thoát ly gia đình để hoạt



động cách mạng. Cô được điều động về C 200, B12 của tỉnh Lâm Đồng. Nơi đây, được xem như trạm để đón đoàn cán bộ cách mạng. Thời gian này chủ yếu là sản xuất và tải lương thực: Mắm, muối, đường, sữa từ cửa khẩu. Với sự hăng say, tích cực nên cô sớm được đứng vào hàng ngũ Đảng. Đây là niềm vui lớn đánh dấu bước ngoặt, sự trưởng thành, lý tưởng cách mạng mà cô theo đuổi.

Đến cuối năm 1967, miền Đông Nam bộ được tách thành hai khu: khu 6 là Lâm Đồng và khu 10 là Phước Long, cô chọn về Khu 10. Phụ nữ Khu 10 hoạt động ở núi Bà Rá chủ yếu là cáng khiêng thương binh và công tác tuyên truyền. Từ Phú Nghĩa, Phú Vân, cả Phú Riềng, Thuận Lợi, Đồng Xoài nơi nào cũng có bàn chân của các cô. Nghe công việc có vẻ đơn giản nhưng không dễ chút nào vì đây gọi là đấu tranh trên mặt trận tư tưởng

chính trị. Phải vào nhà dân trong ấp chiến lược, mời họ đến tập trung ở điểm nào đó tuyên truyền nhận thức cách mạng cho dân hiểu, dân ủng hộ, dân làm. Rõ là tạo được lòng tin trong dân vô cùng khó. Một khi dân tin thì sức mạnh vô cùng lớn. Ta có làm nên thắng lợi hay không nhờ vào sức mạnh của toàn dân.

Tháng 2 năm 1970 cô được cử đi học trường Lê Thị Riêng - Trung ương Hội phụ nữ Giải phóng (Còn gọi là R). Khóa học bốn tháng nhưng đến tháng cuối cùng, gặp trận càn mọi người thất lạc nhau mãi đến tháng 10 mới về được. Năm 1971, Chú Tư Nguyễn xin cô về K17. Công tác chủ yếu cũng là tuyên truyền cho đến năm 1974, thời gian này cô có hoạt động cùng cô Bảy Tuyết. Tôi còn nhớ chị Hai tôi kể: “Khoảng năm 1973, Hai tôi đi cạo mủ cao su (lúc đó mới học hết lớp 8 phải bỏ học đi cạo để kiếm tiền phụ ba má nuôi cả đàn em bốn đứa đi học). Nhiều hôm, đang cạo trong lô thấy cô Bảy Tuyết cưỡi xe Hon đa 67 chở cô Năm Lan. Cả hai mặc bà ba đen, cổ quần khăn rằn, đầu đội mũ tai bèo, vai đeo súng AK, trông hai cô thật đẹp và oai. Cô Bảy Tuyết lúc nào cũng đeo súng AK nên cô có biệt danh là chị Bảy AK. Hai tôi thích lắm về xin ba cho đi cách mạng để được như hai cô. Ba nói: “Anh trai con bác Sáu đi theo giải phóng nên bác bị bắt lên đồn bị tra tấn đánh đập. Con có muốn ba như vậy không?” Sống trong ấp chiến lược là khổ vậy.

- *Cô nè! Khi giải phóng Đồng Xoài chắc cô cũng có mặt ở thị trấn này chứ? Cô có kỉ niệm nào ấn tượng về*

ngày đó không cô? Lúc đó con mới sáu tuổi nên không nhớ gì.

- Vậy con sinh năm Mậu Thân à? Cô Năm đưa tay nhắm tính và hỏi. Tôi vui vẻ trả lời:

- Dạ má con nói sinh con mới được hơn tháng là chạy giặc Tết Mậu Thân.

- Đồng Xoài giải phóng, mới đó mà đã gần năm mươi năm rồi, cô gần tám mươi tuổi đời và sáu mươi tuổi Đảng nhanh thật! Cô đã già rồi nhưng những ngày giải phóng Đồng Xoài cô không bao giờ quên được. Cô ngồi trầm ngâm... rồi hào hứng kể:

... Sau giải phóng Đồng Xoài, cô được điều ra nhận nhiệm vụ ở Ban quân quản Đồng Xoài cùng cô Bảy Tuyết, Cô Tư Lùn, Chú Tư Thuần, Chú Út Một, Chú Ba Vây, Út Đáng và bên Sư 5 để lại một Tiểu đội nữa. Cô còn nhớ cô và cô Bảy Tuyết cưỡi xe Hon đa mà đạp hoài không nổ. Mãi mới chạy được lên khu Tà Bè, đi đường thấy bọn giặc chết nằm ngổn ngang trong hầm lô cốt, sau này nghĩ đến thấy sợ. Vì lúc đó, bọn Ngụy binh vẫn còn ẩn nấp chưa chết, chưa chạy thoát hết về Sài Gòn. Công việc sau giải phóng Đồng Xoài, không đơn giản chút nào. Cô được làm Bí thư của Ban Quân quản. Lúc này, dân trên Tây Nguyên kéo về, đấu tranh tư tưởng tuyên truyền để giữ dân ở lại vô cùng khó khăn vì họ chỉ muốn chạy về Sài Gòn. Họ nói rằng: “Các cô là cách mạng nói vậy nhưng chúng tôi sợ bọn địch quay lại, lúc đó các cô bỏ đi chúng tôi làm sao?” Niềm tin của người dân bị lung lay tuy họ yêu thương cách mạng. Nên nhiệm vụ

của Ban quân quản phải làm sao mềm mỏng thuyết phục giữ dân nếu để họ chạy về Sài Gòn chỗ đâu ở? Quân ta đang ngày đêm tiến về Sài Gòn trận đánh diễn ra sẽ ác liệt. Chỗ này, cô muốn mở ngoặc nói về câu chuyện tình của cô. Tôi bất ngờ và thốt lên:

- *Không lẽ cô yêu vào lúc này sao? Cô Năm bỗng trở nên bồi hồi, nhìn lên di ảnh của người chồng quá cố trên bàn thờ:*

- Cô và chú Tư Ân biết mặt nhau năm 1972 khi chú được chuyển về chiến trường Đồng Xoài luôn. Rồi cứ bên này nhắn, bên kia gửi lời hỏi thăm nhưng đều là qua đồng đội. Cũng không bao giờ, cô nghĩ đến chuyện lấy chồng, chiến tranh mà chỉ thêm khổ. Không ngờ chú Tư Mao Bí thư Huyện ủy nói: “Biết chừng nào giải phóng, có mấy ai trong đơn vị yêu nhau, Cứ tuyên bố đi”. Thế là tối ngày 2-2-1975 lễ tuyên bố của cô và chú Tư Ân được diễn ra trong âm thanh của tiếng nhạc hòa cùng bước chân của các đoàn quân đang rầm rập tiến về Sài Gòn. Sau đó, Chú Tư Ân và cô bù ngùi chia tay nhau không quên hẹn: “Gặp lại nhau giữa Đồng Xoài” trước lúc chú Tư Ân theo đơn vị hành quân tiến về Sài Gòn.

- *Cô nè! Câu mà chú Tư Mao nói nghe cảm động quá cô ha! Y như bố Rõng Lạc Long Quân cùng năm mươi con xuống biển, nói với mẹ Âu Cơ cùng năm mươi con lên nương, trước lúc chia tay. Con không ngờ cô lại có câu chuyện tình đẹp vậy. Rồi đến năm nào cô mới sinh con đầu lòng? Tôi tò mò hỏi. Cô lại trầm ngâm kể:*

- Cô sinh cậu con trai đầu năm 1976. Ngày đó cô không biết gì, nghĩ lại thấy thương chồng cô. Khi bé đứa con trai mới sinh ra được quấn trong chiếc khăn bông to, chú Ân đã mở từng vòng khăn, xem con kĩ từng bộ phận. Thì ra chú hồi hộp lo lắng không biết con có bị khuyết tật? Chú nghĩ hai vợ chồng đều ở rừng đi chiến đấu bao nhiêu năm làm sao không bị ảnh hưởng chất độc hóa học của Mỹ. Chú vui mừng, sung sướng đến rơi nước mắt khi thấy con trai đỏ hồng lành lặn. Thật là niềm hạnh phúc vô biên.

- *Vậy từ sau khi nghỉ sản, cô có tiếp tục công tác không? Tôi nóng lòng muốn biết cô Năm Lan của thời bình như thế nào. Cô thong thả kể tiếp:*

... Sau nghỉ sinh, cô được điều về làm Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Đồng Phú. Đây là thời kì kinh tế khó khăn nhất. Giữa năm 1977, cô chuyển về làm Phó Giám đốc Xí nghiệp Gốm Sứ 15 tháng 5 ở Sông Bé cho đến năm 1979. Qua năm 1980 đến 1982, cô được đi học Bổ túc Văn hóa hết cấp Ba và Tốt nghiệp loại Giỏi. Vậy là cô đã thực hiện mơ ước đi học hết cấp tuy không phải trong tà áo dài thướt tha như các nữ sinh. Đến năm 1983, cô được điều về làm Phó nữ công của Công đoàn tỉnh Sông Bé. Song một điều đáng buồn là cô phải xin nghỉ mất sức năm 1985 để ở nhà chăm sóc chồng cô bị bệnh quá nặng và con nhỏ. Cuối cùng, chồng cô cũng vượt qua được cơn thập tử nhất sinh. Sau đó, cô xin ra làm lại vì nghĩ: Mình vẫn còn sức khỏe để phục vụ cho nhân dân. Cô được điều về

làm Phó Giám đốc Công ty Vật tư. Đến năm 1988, cô được chuyển về làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Đồng Phú. Cho đến năm 1992, cô được điều về làm Chủ tịch Mặt trận huyện Đồng Phú - Sông Bé mãi năm 2001 cô được về hưu.

Quả là cả thời chiến lẫn thời bình, trải qua bao nhiêu công tác với những cương vị, chức vụ khác nhau nhưng cô đều hoàn thành một cách xuất sắc. Không phải hỏi nhìn cái tù bên trong chất đầy Bằng khen, tôi cũng đủ biết cô có bề dày thành tích như thế nào.

Song một dấu ấn, bước ngoặt đau buồn trong cuộc đời cô là năm 2002 chú Tư Ân - chồng cô - người bạn đời - người đồng chí đã bỏ cô và các con ra đi. Tưởng rằng sức chiến đấu của cô đã cạn kiệt, thế nhưng cô vẫn tiếp tục phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, cho Bình Phước, cho mảnh đất Đồng Xoài, nơi cô xem như quê hương thứ hai của mình. Cô nhận làm Hội thẩm Tòa án Nhân dân tỉnh năm 2002 cho đến năm 2009. Từ năm 2010 cho đến nay, dù tuổi cao sức yếu, cô vẫn tham gia công tác ở khu phố làm Trưởng ban Mặt trận.

- Công việc hiện tại của cô con thấy cũng là công việc “Ăn cơm nhà...” có gặp khó khăn gì không cô? Nhất là mùa dịch Covid và bão lụt nặng nề vừa qua ở miền Trung cô đã vận động quyền góp thế nào để ủng hộ.

Cô vui vẻ chia sẻ:

- Khu phố Xuân Bình nằm ở phường Tân Bình là một phường địa bàn phức tạp vì có chợ và khu mua bán nhiều nhất ở Đồng Xoài nên số lượng dân cư từ các

nơi đến tạm trú đông rất khó kiểm soát. Bản thân cô từ trước đến nay việc vận động dân luôn làm tốt. Mùa dịch Covid, cô vận động quyền góp cả khu phố được hơn ba mươi triệu đồng. Đợt bão vừa rồi cô lại quyền góp cũng vậy và nhiều quần áo, sách vở... giao về cho phường.

Tôi thật sự cảm phục, hâm mộ cô, đó là một bậc cách mạng tiền bối, một nữ chiến sĩ giải phóng quân của Lực lượng Vũ trang Bình Phước. Cô Năm Lan như một đóa Lan mãi ngát hương cho đời. Cô khiêm tốn không chịu nói thành tích Bằng khen, Giấy khen của mình. Tôi tha thiết lắm cô mới mở tủ lấy ba cái trong những chồng Bằng khen cao ngất, đó là: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa (cô được đi dự ngoài Trung ương). Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh về điển hình tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước. Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Trước khi chia tay, tôi kịp hỏi cô:

- Cô mong ước gì cho bản thân mình và thế hệ trẻ trên mảnh đất Đồng Xoài này? Cô cười thật tươi nói:

- Cô chỉ mong còn sức khỏe để tham gia công tác xã hội, phục vụ cho nhân dân đến khi không còn được. Cô mong sao thế hệ trẻ có nhiều cơ hội học tập tốt, có năng lực trí tuệ để giúp cho quê hương Đồng Xoài ngày càng phát triển, trở thành một thành phố tiềm năng, giàu có, đời sống người dân được nâng cao... ■

QUÊ TÔI NGÀY XƯA

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc & lời: Nguyễn Quang Thuyết

Quê tôi năm xưa là cánh đồng phơi muối bao la.

Quê tôi năm xưa là làng quê mái lá hiền hòa chênh vênh bên
bờ biển sâu đờ che ngàn cơn bão gầm Quê tôi năm
xưa từng ngày qua sáng sớm trưa chiều mẹ cùng con nắng mưa ra
đồng cha lui cui quàng vai tẩm lưới da lưng mận mòi liêu xiêu nhạt
ốc bờ kênh Làng quê yêu dấu một thời tôi sống một thời tảo
tân Mẹ cha héo hon còng lưng gánh nuôi đàn con
Mong ngày lớn khôn giữa đời bão giông hiên ngang vững bước đường xa
Làng quê yêu ...giông vững chí bước trên đường đời.

Bùi Thị Biên Linh

Xúc Cảm

*Người đồng hương ấy của tôi
Đã qua hơn nửa cuộc đời chiến tranh
Áo xanh thấm máu bao lần
Lời thề vọng giữa đoàn quân năm nào
Trở về tay cuốc, tay dao
Khúc quân hành vẫn dạt dào mê say
Phát rừng, phát rẫy, trồng cây...
Câu thơ viết giữa những ngày gian lao
Tình đồng đội, nghĩa đồng bào
Tình yêu cuộc sống hoá vào câu thơ...*

*Người xưa đã khuất xa mờ
Trang thơ còn đó ngẩn ngơ đất trời
Người đồng hương ấy của tôi
Chưa lần gặp mặt, chưa lời biết ơn.
Ông là người lính Trường Sơn
Làm thơ là bởi yêu thương đang đầy.
Công lao vun đắp dựng xây
Sự nghiệp Văn học những ngày năm xưa.
Chẳng màng danh hiệu Nhà Thơ
Mỗi trang viết - Một mối tơ, tiếng lòng
Mỗi dòng chữ một ước mong
Gửi người hậu thế tiếng lòng, thế thôi.*

*“Tình Ca Xuyên Việt” xa rồi
Người sau nhắc nhớ tên người qua thơ*

Nguyễn Hữu Diên

Một Thoáng Vùng Biên

(Mến tặng Cán bộ, công nhân Công ty Cao su Bình Phước)

Bù Gia Mập em hẹn tôi lên
Một sớm vùng biên, cơn mưa vội vã
Em thẹn thùng ửng hồng đôi má
Nắng bùng lên từ phía chân trời
Gió xôn xao, hoa lá reo cười
Mênh mông một màu xanh bát ngát
Đôi tay vàng em múa nhanh thoăn thoắt
Nhựa cao su trắng chảy thành dòng
Bên thác Đắc Mai rộn tiếng chim rừng
Đất Đỏ ba zan núm chân người lại
Tuổi hai mươi bao chàng trai, cô gái
Như đàn chim đến đậu đất lành
Bởi thương người nên đất mới hồi sinh
Cho cuộc sống thêm trăm điều mới mẻ
Chút hồn nhiên trong nụ cười thơ trẻ
Đất tay nhau ríu rít đến trường
Tuổi trắng tròn cô gái S'tiêng
Gửi niềm vui ra lô khai thác mỏ
Đôi mắt long lanh hình như mắc cở
Men tình say nghiêng ngả đất trời
Cán bộ công nhân chung một niềm vui
Đoàn kết cùng nhau đưa công ty vững bước
Đường hạnh phúc rộng thênh thang phía trước
Càng tự hào Bình Phước quê hương.

KỶ ỨC BÌNH NHÌ

□ DUY HIỂN

Đầu tháng 7 năm 1979, quê tôi có đợt tuyển vào Công an Nhân dân Vũ trang (nay là Bộ đội Biên phòng), tôi mê lắm và xung phong đi bằng được. Sau khi nhập ngũ, tôi được biên chế về Tiểu đoàn 2 cơ động, thuộc Công an Nhân dân Vũ trang Bình Trị Thiên, đóng ở Khe Sanh, huyện Hướng Hóa (Quảng Trị). Chúng tôi vừa huấn luyện, vừa làm doanh trại tiếp quản từ Trung đoàn 95 Bộ đội Thông tin. Tôi rất vui khi được về Trung đội Quân báo. Hôm gặp gỡ chiến sỹ mới, ông Chính trị viên Tiểu đoàn khích lệ:

- Công an Nhân dân Vũ trang lắm võ Tàu, đêm nằm nói chuyện toàn chính sách. Lại nặng gánh hồ sơ, nhẹ gánh tình.

Cánh lính trẻ rất khoái câu nói đó. Lúc nhận quân trang, đứa nào cũng mân mê cái mũ gắn ngôi sao có hai chữ cái CA.

Về cùng Trung đội với tôi có Trần Nhất Lý, tướng to cao vạm vạp, sức khỏe khó ai bằng. Anh em gọi hấn là Lý “Sứt” bởi chiếc răng sứt ở giữa hàm trên lộ ra mỗi khi hấn cười trông thật ngộ. Lý “Sứt” cũng là người có rất nhiều kỷ niệm với tôi.

Là thằng sáng dạ nên lúc nào Lý cũng được anh Tiểu đội trưởng đưa ra làm mẫu động tác cho cánh lính mới. Đợt bắn đạn thật, hấn được một điểm

mười và hai điểm chín. Bắn B40, Lý cũng xung phong đầu tiên. Phân thể mấy bài võ thuật, hấn cũng được Tiểu đội trưởng chọn ra “chịu đòn” đánh đỡ ba, bốn đôi thủ. Tuy đã được mang giày, bao tay và phải đá bằng má ngoài bàn chân, chúng tôi vẫn thấy đau nhói mỗi khi hấn phản đòn. Cái thằng, tập mà cứ như là đánh thật!

*

Bãi huấn luyện nằm giữa đồi tranh, vẫn còn sót lại những gốc sắn của Trung đoàn 95 trồng trước đó. Là thằng háu ăn, mau đói nhất Trung đội nên những gốc sắn sót lại đã vào “tầm ngắm” của Lý. Bởi khi ấy cánh lính trẻ chúng tôi đang tuổi ăn tuổi ngủ, mỗi sáng lại chỉ có mỗi chiếc bánh mì hấp nhỏ xíu nên cứ tập đến nửa buổi là bụng đói còn cào.

Hôm tập bài “Chiến thuật quân báo đặc công” đến giờ nghỉ thì đã gần trưa, hấn đã gạ lược sắn nhưng Tiểu đội trưởng Hồ Lý Hải không cho. Lý tiu nghiu nhưng vẫn nháy mắt với chúng tôi như hẹn còn tính tiếp. Ngày ấy, lính mới chúng tôi sợ các thủ trưởng lắm. Nhất là Tiểu đoàn trưởng, Đại úy Hồ Sỹ Chất, quê ở huyện Hương Điền (Thừa Thiên-Huế). Ông có nước da ngăm đen, tay chân rắn chắc, dáng hơi thấp, không khác người dân tộc Pa

Cô hay Vân Kiều. Nghe kể, thủ trưởng Chất được chuyên gia Tàu dạy nên võ nghệ cao cường. Ông vui tính nhưng rất nghiêm khắc. Có lần ông xuống tấn, dang hai cánh tay cho tôi và Lý đu lên mà tay vẫn thẳng... Thần tượng ông, nhưng chúng tôi cũng rất nể sợ cái uy của ông.

Qua tháng huấn luyện thứ hai, Lý “Sút” vẫn chưa nguôi vụ sấn lược. Một hôm, hần hăng hái tính nước:

- Sáng nay đi tập, tao sẽ mang theo can nước, bắt bép dưới hố bom. Bọn mày kiếm củi khô không có khói là ổn. Cứ tập đến lúc nghỉ mới ăn. Không ai biết đầu mà sợ.

Lần ấy trót lọt, nửa buổi tập chúng tôi xúm lại ăn sắn rồi tập đến trưa vẫn

chưa thấy đói.

*

Một đêm đầu tháng Tám, trăng như chiếc thuyền con chênh chếch trên đỉnh núi, Trung đội tôi chia làm hai bên xanh và đỏ tập đánh biệt kích. Tôi và Lý ở bên đỏ, là quân ta. Sợ tập cả đêm bị đói, Lý lén xách theo cái nôi. Gần đến “sở chỉ huy” quân xanh, gặp gốc sắn, Lý vít cây sắn xuống rồi bẻ nghe tiếng “rắc”. Quân xanh hướng về nó nổ súng pằng pằng pằng... Trận đó quân đỏ thua, anh Hải nghiêm khắc sửa cho nó một trận.

Rồi đến tháng huấn luyện cuối cùng, một hôm Lý giấu cái nôi trong bụi tranh, giữa buổi tập, nó nhổ sắn bắn nôi lên lược. Tiểu đoàn trưởng

Chất đột xuất lên kiểm tra bắt được quả tang. Ông nghiêm nghị phê bình Lý: Đồng chí đã làm lộ vị trí, chỉ điểm cho địch. Tôi làm bản kiểm điểm, lên gặp Tiểu đoàn! Sau vụ ấy, Lý mới bỏ hẳn chuyện lược sắn.

Gần chỗ Tiểu đoàn đóng quân có Đại đội 515 làm nhiệm vụ sửa đường và tăng gia chăn nuôi. Đơn vị láng giềng này có chừng bốn mươi người, toàn nữ quê từ tỉnh Thanh Hóa trở ra.



Ảnh: TL

Chiến sĩ Đoàn Biên phòng lên đường tuần tra bảo vệ Biên giới.

Chỉ có mỗi Chính trị viên Đại đội đeo quân hàm Thiếu úy là đàn ông. Cánh lính chúng tôi toàn trai tân, kể cả Tiểu đội trưởng Hồ Lý Hải. Tối Chủ nhật hằng tuần, cánh lính Trung đội lên Đại đội 515 chơi. Trai chưa vợ, gái chưa chồng, rất dễ bén nhau. Sau một thời gian không lâu, từng đôi một kết với nhau. Tôi kết với một cô gái quê huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa có dáng cao cao, nước da trắng. Trần Nhất Lý dính với một cô lính có hàm răng hơi hô, anh em gọi đùa là cô gái mái hiên.

Những lúc rảnh rỗi cánh lính trẻ lại xúm xít tào lao chuyện trên trời dưới biển. Chuyện nhăng cuội bát ngát gì rồi cũng quay lại chuyện tình yêu trai gái. Nó như là thứ gia vị không thể không có trong bữa tiệc môm rôm rả của lính tráng nhà ta vậy. Những lúc như thế, tôi không bỏ cơ hội trêu chọc Lý...

*

Ngày mùng 3 tháng 3, lần đầu tiên những người lính như tôi, như Lý được dự Lễ kỷ niệm ngày truyền thống lực lượng Công an Nhân dân Vũ trang. Tại sân vận động thị trấn Khe Sanh, Tiểu đoàn Cơ động Công an Nhân dân Vũ trang Bình-Trị-Thiên tổ chức diễu binh, biểu diễn võ thuật và văn nghệ chào mừng. Trong hàng quân trẻ khỏe, tôi cùng đồng đội tự hào bồng súng đi nghiêm trên nền hành khúc “Tiến

bước dưới quân kỳ” của Nhạc sĩ Doãn Nho vang lên hùng tráng:

“Vùng Đông đã hừng sáng

Núi non xanh ngàn trùng xa

Tổ quốc bao la hiền hòa

Tươi thắm bóng cờ

Vờn bay trên cao

Muôn trái tim này

*Hòa nhịp cùng ngàn lời ca trong
sóng lúa*

Lấp lánh sao bay trên quân kỳ...”

Những người lính chưa đầy một tuổi quân nghe âm vang lời Tổ quốc trong trái tim mình. Núi, sông, biển, trời, dài, rộng, xa, gần. Trường Sơn, Trường Sa, Hoàng Sa... Lũng Cú, Cà Mau... Tất cả, tất cả đang ở rất gần bên những người lính trẻ, non sông hòa vào họ bài ca giữ nước, của ngày xưa, của hôm nay và mai sau, không bao giờ phai nhạt tinh thần ái quốc thiêng liêng. Bác Hồ nói: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”.

Tôi thấy cay cay nơi sống mũi. Chưa bao giờ thấy tình yêu Tổ quốc cụ thể và nồng nàn như hôm nay. Chưa bao giờ thấy biên cương, hải đảo gần gũi và thiêng liêng như lúc này. Và niềm vinh dự được làm người lính biên phòng nói sao cho hết được.

Nghe rung núi đồi từng bước ta đi

Nhắc tới chiến công ngàn năm xưa

Nhìn cờ hồng bay rực rỡ

*Giương bao anh hùng bùng cháy
trong tim*

*Quên thân mình một niềm tin trong
phong ba*

Tô thấm tươi thêm màu cờ

*Giữ vững hòa bình dựng xây
tương lai*

Chân trời mới sáng ngời quân ta đi...

Sau phần diễn binh là màn biểu diễn võ thuật của các giáo viên võ thuật Tiểu đoàn Cơ động Công an Nhân dân Vũ trang. Lý và tôi cũng được Tiểu đội trưởng Hải chọn vào tổ biểu diễn võ thuật. Tất nhiên hai chúng tôi chỉ trong nhóm đánh để giáo viên võ thuật đỡ, phản đòn và những cú té ngã nhào lộn đẹp mắt trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt của khán giả.

Đêm. Chương trình biểu diễn văn nghệ của Tiểu đoàn diễn ra hào hứng. Xen kẽ là các tiết mục đơn ca, song ca, tốp ca của Huyện đội, Huyện đoàn Hướng Hóa...

*

Tháng Mười Một, những đợt rét cuối Đông dường như đổ về dày hơn, gió lạnh thổi hun hút giữa lòng chảo Khe Sanh nhấp nhô đồi núi. Cảnh lính trẻ chúng tôi đêm nay theo các anh trong trung đội phân nhóm tuần tra chốt chặn biên giới. Theo tin báo từ trinh sát biên phòng tỉnh, một nhóm tội phạm vận chuyển ma túy sẽ vượt biên giới vào huyện Hướng Hóa. Phân đội tôi chốt chặn gần đoạn hẹp sông Sê Pôn. Phân đội Lý đón chặn

cửa rừng qua bản Húc hai ngày vẫn chưa thấy gì. Đến ngày thứ ba xuất hiện năm người đàn ông gửi ba lô, hai người đi trước vai mang súng AR15. Phát hiện bị phục kích đón chặn, ba người đi sau chạy tẩn vào rừng. Hai người còn lại nép vào thân cây. Lý hét to:

- Bỏ súng xuống! Các anh không thoát được đâu!

Hai tên ngoan cố không buông súng. Lý bắn phát đạn chỉ thiên. Một tên bất ngờ nhằm vào anh nổ súng. Lý bị thương ở ngực, máu đỏ thấm áo trắng. Nghe tiếng súng, tổ anh Hải kịp thời đến truy kích, bắt được cả bọn. Lục soát trong các ba lô, phát hiện gần hai mươi gói bột ma túy tổng hợp.

Sau khi sơ cứu xong, chúng tôi cấp tốc chuyển Lý ra đường 9 đón xe đưa đến thẳng Bệnh viện 20A, thành phố Huế (Bệnh viện 20A riêng của lực lượng Công an Nhân dân Vũ trang Bình Trị Thiên thời ấy). Xe vừa vào đến cổng bệnh viện, Lý trút hơi thở cuối cùng. Chúng tôi lặng người... nó ra đi khi tuổi tròn 20.

Lần nào trở lại Khe Sanh, giữa những đồi tranh lúp xúp, tôi vẫn thẳng thốt như thấy Lý bên nôi săn lược. Một tay nó cầm súng AK, một tay giơ củ săn lược lên vẫy vẫy tôi "Tao đây!" và cười lộ cả cái răng sứt ở giữa. Bốn mươi bốn năm qua, ký ức binh nhì quân hàm màu lá vẫn còn in mãi trong tôi ■

Nguyễn Hoàng Oanh

Màu Xanh Áo Lĩnh Yêu Thương

*Màu xanh áo lĩnh yêu thương
Ngày anh nhập ngũ sân trường tiễn anh
Vang vang khúc nhạc quân hành
Trùng trùng điệp điệp các anh lên đường*

*Xếp bút nghiên ra chiến trường
Xa em gái nhỏ yêu thương nghĩa tình
Áo xanh đứng chuẩn nhà binh
Mũ sao giày vải thấm tình quê hương*

*Tổ quốc gọi, anh lên đường
Bước chân vững chãi kiên cường hiên ngang
Vượt qua vất vả gian nan
Bảo vệ đất nước giang san yên bình*

*Tạm xa mái ấm gia đình
Một lòng phụng sự, chung tình nước non
Anh đi chân cứng đá mòn
Hậu phương em đợi sắt son một lòng*

*Hoà bình một dải non sông
Bắc Nam sum họp tình nồng thiết tha.*



Trịnh Thị Ngọc

Ảnh: TL

Yêu Thương

*Anh yêu em, hãy chỉ yêu mình em thôi nhé
Ngày tháng dài cũng chỉ yêu có mình em thôi
Lúc hoàng hôn anh hãy mơ về góc riêng bình dị
Sáng thức dậy mình ước lòng sẽ mãi chung đôi.*

*Lời yêu thương muốn nói với anh nhiều
Muốn sẻ chia với anh những vui buồn trong cuộc sống
Muốn đan tay anh vào vòng tay em bé nhỏ
Mình có nhau trong đời rạng rỡ những yêu thương!*

*Ngày tình nhân em viết những luyến thương
Gửi tặng anh trái tim em bé nhỏ
Anh yêu em bông hồng thôi cũng ý nghĩa
Nhưng ý nghĩa hơn nhiều anh luôn nghĩ về em.*

*Không cần lời hoa mỹ để yêu em
Cần anh nghĩ về ngày mai hai đứa
Bước cùng nhau trên một con đường nhỏ
Làm bạn đời sớm tối có nhau thôi!*



Nguyễn Minh Thuận

Hoa Nắng Tháng Ba

*Tháng Ba hoa nắng lung linh!
Nhẹ chạm vào cánh môi xinh ngọc ngà
Em mang tấm áo lụa là
Gió đan sợi tóc thướt tha dịu dàng*

*Tháng Ba hương bưởi nồng nàn!
Len vào giấc ngủ mơ màng ầu thơ
Đường chiều vạt cỏ xanh lơ!
Bàn chân vui bước bây giờ đã xa...*

*Tháng Ba ơi, hỡi tháng Ba!
Gieo chi nỗi nhớ cho ta bồi hồi
Dấu cho năm tháng qua rồi
Ánh hình xưa cũ chẳng phai màu*

*Tháng Ba hoa nắng ngát ngào!
Dang tay ta hứng đem vào hồn thơ
Để khi bất chợt ngẩn ngơ!
Nhìn hoa nắng rụng lòng mơ mộng nhiều.*

Những Món Quà

□ VƯƠNG THU THỦY

Trời nắng chang chang, không một chút gió. Tôi ôm cái túi nặng trĩu trịch trước ngực, đứng đợi đón xe về Sài Gòn. Cô hàng nước vắng khách thấy vậy liền kéo hai cái ghế ra mời, vậy là cái túi đựng sách cũng được ngồi trên ghế giống như tôi. Tôi vừa cảm ơn cô hàng nước dễ thương và tế nhị ấy thì chiếc xe buýt chạy tuyến Bình Dương cũng vừa trò tới rồi dừng lại. Tôi thuận chân bước lên xe buýt với ý nghĩ “về đến Bình Dương rồi tiếp tục đón xe về Sài Gòn, như vậy cũng tiện”. Đặt cái túi xuống phía trước dưới chân mình, tôi chợt nghĩ đến những con số đẹp của một ngày rất đẹp “3-2-2023”. Về dự Ngày thơ Việt Nam lần thứ 21 do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức tại Hội trường của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với chủ đề “Bình Phước nhịp điệu mới” sáng nay, lại còn được tặng bộ sách quý, đúng là những tư liệu quý giá mà tôi đang cần nên lòng vui đến lạ. Là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà cứ ngỡ như có sự sắp đặt trước vậy. Đúng hôm nay là Lễ kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam thì văn nghệ sĩ chúng tôi lại được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tặng quyển sách “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước” và riêng tôi còn có cả một bộ sách có liên quan

đến lịch sử và con người Bình Phước nữa. Như vậy mới nói hôm nay là một ngày đẹp và đầy ý nghĩa chứ...

Tôi còn đang miên man theo dòng cảm xúc của mình thì cánh cửa xe bật mở và chiếc xe dừng hẳn lại. Một bà cụ có khuôn mặt phúc hậu với nụ cười hiền nhưng lại rất duyên, nổi bật dưới mái tóc tẩm muối tiêu ngắn gọn đang vội vã bước lên xe. Tôi vừa đỡ chiếc giỏ trên tay bà cụ vừa ngồi dịch sát vào trong, bà cụ chỉ kịp ngồi xuống ghế bên cạnh tôi là chiếc xe đã bắt đầu lăn bánh. Bà kéo chiếc khăn trên cổ lệch qua một bên rồi đưa lên lau lớp mồ hôi lấm tấm trên trán và than: “Mới tháng Giêng mà trời đã nắng như đổ lửa rồi, khiếp thật”. Thấy vậy, tôi rút tờ báo đang phủ lên mấy quyển sách từ cái giỏ dưới chân mình ra quạt cho bà cụ. Nhìn tôi, bà cụ vừa cười vừa nói:

- Năm cảm ơn con nhen nhỏ! Con cũng về Bình Dương à?

- Dạ con về Sài Gòn.

- Con cho Năm mượn quyển sách bìa xanh kia đọc qua một xíu nhen?

- Dạ.

Thì ra khi tôi rút tờ báo, bà Năm đã nhìn thấy những dòng chữ trên gáy của quyển sách, và hình như quyển sách ấy đang rất hấp dẫn đối với bà. Bà đón lấy



Mh: Lê Quang Thi

quyển sách từ tay tôi rồi liền mở ra đọc qua các mục lớn trong sách. Cứ ngỡ bà chỉ đọc được chữ to nên mới đọc lướt qua các mục lớn ấy thôi chứ, ai ngờ bà quay lại đọc say sưa hết hơn 3 trang của “lời Nhà xuất bản” rồi đến 2 trang “lời giới thiệu”... Không những riêng tôi mà mọi người ngồi xung quanh cũng đều trầm trồ khâm phục. Khâm phục bởi bà trông nhiều tuổi vậy mà đọc sách không cần đeo kính, càng khâm phục hơn bởi lớp phụ nữ cao tuổi như bà vẫn còn rất quan tâm đến lịch sử của địa phương như vậy. Bà vẫn say sưa đọc nên không

ai dám hỏi câu nào. Bất chợt bà quay sang nhìn tôi:

- Tiếc quá, phải chi ở gần nhà nhau thì Năm mượn đọc cho bằng hết. Đây là quyển sách quý, chắc con là cán bộ công chức ở phòng ban nào đó của tỉnh thì mới có được quyển sách này. Đọc qua lời Nhà xuất bản và lời giới thiệu, khiến Năm nhớ lại những ngày xa xưa đó quá chừng. Ngày mà Năm mới còn nhỏ xíu đã nghe ba má kể đến thuộc nằm lòng những câu chuyện về các cuộc đấu tranh. Má Năm còn nói: “Cán bộ lãnh đạo cách mạng của mình

tài lắm. Hồng ai biết họ sống ở đâu, làm việc ở đâu và họp hành hội nào, tuyên truyền ra sao? Vậy mà đột nhiên công nhân của tất cả các làng đều đồng loạt bãi công. Hết bãi công rồi lại biểu tình, quyết đấu tranh để đòi quyền lợi cho bằng được. Kể ra cũng nguy hiểm lắm. Không biết tên bay, đạn lạc, thương vong sẽ đến bất chợt lúc nào? Nhưng mà cuối cùng đảng mình cũng giành thắng lợi một cách ngon ơ, vậy mới hả hê chứ. Cuộc biểu tình lớn nhất và thắng to nhất là vào đầu Năm 1930 ở Phú Riềng mà ai ai cũng đều biết đến với cái tên Phú Riềng Đỏ chói lọi ấy”. Má còn nói là Năm biết đi biểu tình từ trong bụng mẹ và được má sinh non sau khi má bị ngã trong một cuộc biểu tình nên Năm lì lắm. Rồi má Năm kể đến giai đoạn công nhân cao su bị chủ sở và thực dân khủng bố, đàn áp, bắt bớ, đánh đập một cách dã man để trấn áp công nhân sau cuộc biểu tình. Tuy đời sống công nhân lại càng khó khăn, cơ cực hơn trước, nhưng tinh thần đấu tranh vẫn cứ sôi sục bùng lên. Má Năm nói, nhớ lại hồi đó khổ lắm mà cũng vui lắm. Thời con nít của mấy chị em nhà Năm thì cứ tự do tung tăng hết băng rừng rồi lội suối. Té ngã thì tự phủi bụi rồi đứng lên đi tiếp. Bị trầy xước chảy máu thì biết tự bứt lá cây mà nhai rồi đắp lên, vậy là xong. Đói thì kiếm trái cây dại hay lục nôi vét cơm nguội là cái bụng đỡ cồn cào.

Có một hôm, Năm trốn mấy đứa em rồi lên vào được trong đoàn người đi biểu tình và cứ chạy theo họ một cách hăng say chứ không biết sợ là gì cả. Cái chân của Năm bị cà thọt như bây giờ là do lúc đó bị bọn đàn áp khủng bố dữ quá nên chạy rồi vấp ngã. Lúc đó đau mà Năm vẫn cứ hăng nên giấu nhẹm chứ không dám nói với ai, vì sợ ba má biết được sẽ cấm cửa là lần sau có muốn cũng không trốn theo được. Năm cứ nghĩ vài ngày sau sẽ khỏi, ai mà ngờ lại bị cà thọt đến tận bây giờ. Vậy chứ những năm 1950-1957 thì Năm là gái Làng 3 xông pha giết giặc đó chứ không phải bỏ đâu. Đến bây giờ Năm cũng còn làm giỏi lắm à nghen. Năm vẫn có thể xuống suối gánh nước tưới rau, chẻ củ nấu cám heo rồi loanh quanh làm đủ thứ việc. Con em gái của Năm mới có tám mươi mà làm biếng không chịu hoạt động gì hết nên yếu xiu, việc gì Năm cũng làm giúp nó. Ép lắm nên thời gian gần đây nó mới chịu theo Năm đi tập dưỡng sinh, tập nhảy cha cha cha cùng với mọi người. Ôi chết, tới nơi rồi. Cho Năm xuống xe bác tài ời. Năm xuống trước nghen nhỏ. Chào mọi người nghen!

- Dạ Năm đi cẩn thận. Con chúc Năm luôn mạnh khỏe ạ!

- Em gái Năm tám mươi, vậy là Năm tám hai rồi phải không Năm?

- Năm tám bảy rồi. Ở giữa Năm và em gái vẫn còn một đứa em trai nữa...

Có lẽ ai cũng tò mò muốn biết tuổi của Năm nên một người đã hỏi với theo, khi biết Năm 87 tuổi rồi thì ai cũng tỏ ra rất ngạc nhiên. Không riêng gì họ mà tôi cũng vậy, bởi Năm quá trẻ so với tuổi. Có lẽ nhờ cách sống lạc quan và luôn sống vui, sống khỏe nên nét mặt của Năm lúc nào cũng tươi tắn, cử chỉ thân thiện, cách nói chuyện dễ thu hút mọi người xung quanh, mắt sáng, tai thính và nhanh nhẹn. Tôi nhìn theo Năm và thầm ao ước: “Ước gì hai mươi bảy năm sau, mình cũng được như Năm bây giờ”. Cánh cửa xe đóng lại, nụ cười và cánh tay đang vẫy của Năm cứ lùi dần về phía sau rồi mất hút. Tôi tần ngần trong hồi tiếc vì không biết cô gái Làng 3 ngày ấy hiện giờ sống ở đâu? Bình Dương hay Bình Phước? Sao mình lại không xin địa chỉ của Năm nhỉ? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, do câu chuyện của Năm khá hấp dẫn nên tôi không nỡ chen vào, sợ làm Năm mất hứng. Hình tượng của túp phụ nữ đẹp giữa đời thường ấy mãi tồn tại trong tâm tưởng tôi.

Về đến nhà, tôi liền mở cái túi ra để xem qua mấy quyển sách. Tập thơ “Tình ca xuyên Việt” của cố nhà thơ Ngân Hoàn, là một trong những tác phẩm hay của người nghệ sĩ đã dồn hết tâm huyết của mình cống hiến cho nền Văn học địa phương Bình Phước. Còn đây là quyển “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước” do Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Bình Phước khóa X đã tổ chức biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật ấn hành. Cuốn sách tái hiện chặng đường 90 năm (1930-2020) đấu tranh giải phóng, xây dựng và phát triển của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Phước. Lấy mốc bắt đầu từ năm 1930, cái năm mà Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đồn điền cao su Phú Riềng vừa được thành lập chưa đầy bốn tháng (28/10/1929 - 6/2/1930) đã lãnh đạo công nhân làm nên sự kiện “Phú Riềng Đỏ” vang dội, không những đã ghi vết son chói lọi trong lịch sử vẻ vang của Đảng ta mà còn làm rung chuyển cả hệ thống “địa ngục cao su Đông Dương”, gây chấn động dư luận lớn trong nước và cả nước Pháp... Còn có bộ sách quý gồm hai tập do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật xuất bản trong dịp Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X. Bộ sách cung cấp đầy đủ hệ thống dữ liệu khoa học quý về “Tự nhiên - dân cư, Lịch sử - sự kiện - nhân vật, Các huyện - thị, Kinh tế và Văn hóa-xã hội”. Nhìn những món quà đầu Xuân đều liên quan đến Lịch sử Đảng bộ của tỉnh nhà mà tôi đã được nhận đúng vào dịp Lễ kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong tôi lại dấy lên bao niềm cảm xúc giữa những nét đẹp của ngày đẹp nhất trong năm... ■

Phải Vậy

□ HỒ ĐÌNH HIỆP

Ở đời có những chuyện người ta hay nghĩ đơn giản: Phải vậy mới được. Theo đó, mọi người thường cho rằng việc làm của mình là đúng lí. Cứ như cha mẹ la rầy quát mắng con cái là chuyện bình thường, phải vậy con cái mới nên người. Đàn ông thì phải hút thuốc, uống rượu thì mới là đàn ông. Thầy cô giáo thì không được viết sai chính tả. Phải vậy mới được!

Cũng theo cái lí đó mà chẳng biết từ lúc nào, ông Tư xóm giữa có thói quen kêu tên cha mẹ vợ mình ra đề chữ. Mỗi khi có điều chi buồn bực trong lòng, không vừa lòng bà vợ hay có chút hơi men vô là ông Tư cứ nhè tên cúng cơm của nhạc phụ mà lôi ra chữ trước mặt vợ mình, dù rằng ông không hề có thù oán gì với ba vợ. Bởi bà Tư là con út, chưa tròn mười tuổi

thì ba của bà đã mất. Ngày ba của bà Tư mất, ông Tư cũng nhỏ chút xíu còn còi truồng tắm sông chứ có chuyện chi mà oán thù. Vậy mà từ hồi cưới bà Tư về, ông Tư với cái thói gia trưởng cứ muốn lên mặt phủ đầu vợ bằng cách chửi mắng thậm tệ và coi khinh nhà vợ. Hồi mới cưới, bà Tư cũng nghĩ chồng mình nóng tính, nói năng hồ đồ, bà chịu nhịn và tưởng rằng có thời gian bà sẽ thuyết phục được chồng bỏ đi cái thói xấu đó. Ngờ đâu, ông Tư thấy vợ hiền lành, được đà cứ chửi. Động một chút là chửi, hờ có khách khứa hay đám tiệc gì là ông cũng kiểng có đề chửi ra oai. Bà Tư nhiều lần khóc lóc nói to, nói nhỏ với ông nhưng mà ông Tư đã như là một con nghiện, ông coi việc chửi mắng vợ, lôi tên ông già vợ

ra chửi là một cái thú. Ai khuyên ngăn hay hỏi vì sao ông chỉ nói ngắn gọn: “Phải vậy mới được!” với vẻ mặt rất đắc thắng.

Kể cũng lạ, ông Tư ngoài cái nét xấu hay mắng chửi lên giọng với vợ con ra thì cũng không phải là người xấu xa gì. Đường như việc chửi mắng đó là bài thuốc để ông nâng cao sĩ diện trước mắt mọi



người nhưng lại bị phản tác dụng. Bà Tư nhiều lần buồn bực muốn bỏ ông nhưng cũng không đành. Giờ già rồi, ông bà Tư đã có mấy đứa con dâu, một đàn cháu nội vậy mà lâu lâu bà Tư cũng phải chịu đựng nỗi nhục nhã bị mắng chửi vô cớ đó.

Một ngày nọ, sau đám cưới của đứa con gái út, bà Tư mang tâm sự của mình nói với ông trưởng họ uy tín bên nhà chồng. Bà nói, nếu ông Tư còn như vậy, bà sẽ thôi chồng. Một cuộc họp gia đình được tổ chức để hòa giải ngay ở nhà ông bà Tư. Mấy anh em họ lớn tuổi trong nhà đều đưa ra lời khuyên mong ông Tư suy xét lại cách nói năng ứng xử hàng ngày với vợ mình. Với bản tính cố thủ, ông Tư gạt phắt đi mọi lời góp ý và còn văng lời tục tĩu chửi mắng mọi người, chửi mắng vợ mình ngay trong buổi họp. Ai cũng lắc đầu ngao ngán trước câu nói cửa miệng rất vô lí của ông Tư:

- Phải vậy mới được!

Mọi người thấy không xoay chuyển gì được tình thế, ai nấy đều bỏ về. Bà Tư lúi thủi thu dọn quần áo, định sẽ bỏ nhà đi biệt. Con gái út bà Tư biết chuyện, khóc bù lu bù loa vì mới về nhà chồng không được mấy hôm mà ở nhà đã xảy ra chuyện không hay. Anh chàng rể mới nghe được tin cũng chạy theo vợ nó về nhà cha mẹ vợ để khuyên lơn. Thấy cha vợ đang ngồi một mình ở bàn, anh xin phép đến thưa chuyện.

- Cha à, cha là người có tuổi rồi,

bao nhiêu người trong làng trong xã coi trọng. Má con có chi thì ba cũng nên lựa lời nhắc nhở chứ tại sao cha cứ nhè tên ông ngoại tui con ra chửi vậy?

- Bay thì biết gì. Phải vậy mới được chứ!

Thằng rể nghe cha vợ nó la vẫn không đổi sắc mặt, từ tốn đáp:

- Cha à, theo con biết thì lúc ông ngoại còn sống, hai gia đình sống cách xa nhau mấy cái làng lặn, hai bên đâu có xảy ra chuyện gì với nhau nên ông ngoại có thù oán gì với cha mà cha cứ kêu tên ông để chửi vậy à?

- Hừ, phải vậy mới được chứ!

Vẫn cái lí cùn đó, ông Tư buông một câu mà không thêm đề ý gì tới lời nói của chàng rể.

Chàng rể mới thấy không lay chuyển gì được cha vợ cố chấp nên đứng dậy. Tưởng anh ta bỏ về, không ngờ anh đi đến bên ông già cúi đầu lễ phép hỏi:

Thưa cha, ý cha muốn nói là làm con rể thì cần kêu tên cha vợ mình ra để chửi, phải vậy mới được, đúng không cha?

Mấy chữ “cần kêu tên cha vợ mình ra để chửi” anh nhấn mạnh nói chậm rãi khiến ông Tư trở mắt lên. Rồi không ai nghe họ nói gì nữa. Ông Tư từ từ cúi đầu xuống. Hình như ông biết mình sai rồi. Hồi trước, ông chỉ mới cưới con dâu chứ chưa có con rể. Bây giờ đã có rể rồi, ông mới hay cơ sự gây ông đập lưng ông này! ■

“Huy Cận Là Thăng Cha Nào Mà Làm Bài Thơ Hay Thế?”



TRĂNG GIANG

Sáng tác: Huy Cận

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

Bèo giạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gọi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

Chuyện rằng, khi Huy Cận vừa làm xong bài thơ Tràng giang, ông gửi cho Xuân Diệu xem trước. Xuân Diệu vội vàng chép tay, rồi gửi theo đường bưu điện cho Thế Lữ.

Đọc xong, Thế Lữ khen hay và hỏi: “Huy Cận là tay nào mà làm thơ hay thế!”. Xuân Diệu bảo: “Huy Cận là bạn tôi”. Thế Lữ lại hỏi: “Là bạn sao không đưa thẳng cho tôi mà lại gửi thư?”. Xuân Diệu đáp: “Tôi muốn gửi thế để kiểm tra xem thư thơ có hay thật không?”.

Mấy ngày sau, Huy Cận ra Hà Nội, Xuân Diệu đưa ông đến báo Ngày nay giới thiệu với Ban biên tập. Đó là lần đầu tiên Huy Cận tiếp xúc với giới văn chương, báo chí. Từ đó, họ rất quý ông, đăng thơ ông đều

đặt trên báo Ngày Nay.

Tuần ấy, báo đăng bài Tràng giang của Huy Cận. Ngay ngày hôm sau, mới 6 giờ sáng, Lưu Trọng Lư đã đến đập cửa phòng Huy Cận tại số 40 Hàng Than (lúc ấy Lưu Trọng Lư ở dưới nhà, Huy Cận và Xuân Diệu ở trên gác), mà rằng: “Trời, Tràng giang hay quá Cận ơi! Hôm nay cụ Ngô Tất Tố hỏi tôi: “Huy Cận là thằng cha nào mà làm bài thơ hay thế? Bài thơ này hồn thơ Đường mà hay hơn thơ Đường”...mình phải khao cậu mới được. Thế là hai nhà thơ đến hiệu phở Nghi Xuân (ở Hàng Quạt) nổi tiếng.

Lưu Trọng Lư chiêu đãi Huy Cận nhưng lại... quên mang tiền vì ông nổi tiếng là người lơ đãng. Rốt cuộc, Huy Cận lại mời phở Lưu Trọng Lư ■